Mục lục
Table of contents

2 **Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị**
Massage from the Chairman of the Board of Directors

5 **Hội đồng quản trị**
Board of Directors

6 **Ban Tổng giám đốc**
Board of Management

7 **Mô hình tổ chức bộ máy quản trị điều hành**
The governance, management structure

11 **Các chương trình tín dụng chính sách xã hội**
Social policy credit programs

13 **Tổ giao dịch lưu động tại xã**
Mobile transaction units at communes

15 **Sơ đồ tổ chức hệ thống**
Organizational Chart

16 **Sơ đồ tổ chức Hội sở chính**
Organizational Chart of VBSP's Headquarters

17 **Sơ đồ tổ chức chi nhánh tỉnh, thành phố, sở giao dịch**
Organizational Chart of Provincial and Municipal branches and the Transaction Center

18 **Quá trình hoạt động** *(Dư nợ)*
Banking operations (Outstanding loans)

20 **Quá trình hoạt động** *(Nguồn vốn)*
Banking operations (Capital Resources)

23 **Hoạt động đối ngoại**
International Relation Activities

35 **Hoạt động công nghệ thông tin hỗ trợ trong cải cách thủ tục vay vốn và giao dịch khách hàng**
IT operation supports lending procedures and customer transactions

44 **Hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học năm 2008 - Tiếp tục những bước đi đúng hướng và vững chắc**
Training activities and science study in 2008 - Continue on a right and firm track

50 **Báo cáo tài chính**
Financial Statements

54 **Địa chỉ liên lạc**
Contact Addresses

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI VIỆT NAM

Massage from the Chairman of the Board of Directors

Năm 2008 là năm nền kinh tế thế giới và trong nước có nhiều biến động phức tạp, khó lường, hệ thống ngân hàng gặp không ít khó khăn. Được sự quan tâm lãnh đạo chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Ngân hàng Chính sách xã hội đã có bước phát triển đáng kể. Tốc độ tăng trưởng dư nợ đạt cao nhất từ trước tới nay (trên 17.500 tỷ đồng), đưa tổng dư nợ lên tới 52.511 tỷ đồng với trên 6 triệu 700 ngàn khách hàng còn dư nợ. Riêng cho vay hộ nghèo đạt 27.456 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 52,3% tổng dư nợ với trên 3,9 triệu hộ nghèo đang vay vốn. Đặc biệt đã có trên 1,2 triệu học sinh, sinh viên vay vốn với số dư nợ lên đến 9.741 tỷ đồng. Năm

The domestic and worldwide economy in 2008 was fulfilled with unforeseeable fluctuation. Accordingly, the banking sector has faced the hardship. VBSP still sustains the remarkable development thanks to the concern and direction from the Party and the Government. The credit growth reached the peak so far (over 17,500 billion dongs, equivalent to over 983 million USD), the total outstanding loans of 52,511 billion dongs (equivalent to 2.95 billion USD) lent to over 6,7 million customers. The outstanding loans to the poor numbered 27,456 billion dongs (equivalent to 1.54 billion USD) lent to 3.9 million customers, accounting

2008, Ngân hàng Chính sách xã hội cũng đã tổ chức thành công việc tổng kết 5 năm hoạt động, được truyền hình trực tuyến tại 4 điểm cầu: Hà Nội, Đà Nẵng, Cần Thơ và thành phố Hồ Chí Minh. Từ những thành tích đóng góp vào sự phát triển nền kinh tế - xã hội, nhất là với công cuộc xóa đói giảm nghèo, Ngân hàng Chính sách xã hội đã vinh dự được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trao tặng Huân chương Độc lập hạng Ba.

Đạt được kết quả trên đây, Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam đã vượt qua nhiều khó khăn thử thách, với quyết tâm xây dựng tập thể đoàn kết nhất trí, tích cực và chủ động phối hợp với các cấp, các ngành liên quan, các tổ chức hội, đoàn thể: Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh triển khai có hiệu quả nhiệm vụ chính trị do Đảng và Nhà nước giao phó. Đến nay, mạng lưới Ngân hàng Chính sách xã hội đã được mở rộng với 63 chi nhánh cấp tỉnh, 611 Phòng giao dịch, trên 8.000 điểm giao dịch cấp xã và gần 185.000 Tổ tiết kiệm và vay vốn ở các thôn, bản trong cả nước. Mục tiêu quốc gia xóa đói giảm nghèo trên mọi miền đất nước, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc ít người, thông qua 14 chương trình tín dụng ưu đãi, trong đó 10 chương trình do Chính phủ giao và 04 chương trình dự án nước ngoài đã được Ngân hàng Chính sách xã hội tổ chức thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả cao. Hoạt động tín dụng chính sách đã góp phần ổn định xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân, phát huy dân chủ cơ sở ở nông thôn.

Tuy đã có những chuyển biến tích cực, nền kinh tế thế giới và nước ta vẫn đang phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Phát huy truyền thống phấn đấu, khắc phục khó khăn của 5

for 52.3%. The outstanding loans to 1.2 million disadvantaged students reached over 9,741 billion dongs (equivalent to 547 million USD). In the year, VBSP successfully held the summing-up meeting of 5-year operation which was televised through 04 on-line connect gates in Hanoi, Da Nang, Can Tho and Ho Chi Minh city. VBSP received the third-class independence medal from the Prime Minister for its contribution to socio-economic development in general and to poverty alleviation process in particular.

VBSP overcame many difficulties and challenges and did great effort to strengthen the solidarity and the active collaboration with relevant agencies at all level, mass organizations, namely: the Farmers' Association, the Women Union, the War Veteran Association, the Youth Union in the way to successfully realize the political mission tasked by the Communist Party and the Government. VBSP so far has nationwide operation at 63 provincial branches, 611 district transaction offices, over 8,000 transaction points at commune and some 185,000 Credit and Savings Groups. VBSP has realized the national targets on poverty alleviation through 14 policy lending programmes all over the country, including 10 programmes mandated by the Government and 04 programmes funded by international donors, especially in the remote and isolated areas and the ethnic groups. Policy lending by VBSP plays a key role in stabilizing the society, improving the living standards of people and ensuring the grassroots democracy practice in rural areas.

Despite some good signals of economic revival, many difficulties and challenges to the global economy and Vietnam economy are still

năm qua, với quyết tâm và tính năng động, sáng tạo trong giai đoạn mới, cán bộ viên chức Ngân hàng Chính sách xã hội nhất định sẽ thực hiện thành công nhiệm vụ năm 2009 và những năm tiếp theo, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu quốc gia giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 10% vào năm 2010.

Thay mặt Ngân hàng Chính sách xã hội, tôi xin được gửi lời cảm ơn chân thành sâu sắc trước sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Đảng, Nhà nước; sự hợp tác có hiệu quả của các Bộ, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội; các cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp; sự ủng hộ và tin cậy từ phía các nhà tài trợ qua từng giai đoạn phát triển của Ngân hàng Chính sách xã hội cùng tích cực chung sức, chung lòng thực hiện mục tiêu chung xóa đói, giảm nghèo, phấn đấu vì lý tưởng dân chủ, công bằng xã hội.

on the way in the time coming. With experiences and expertise in overcoming difficulties over the past 5 years, the effort, flexibility and creativeness in new situation, VBSP staff commits to successfully achieve the targets in 2009 and the coming years in the way to reach the goal of reducing the poverty rate down to 10% by 2010.

On behalf of VBSP, it is of my great pleasure to convey our sincere thanks to the concern and direction from the Party and the Government; the collaboration of relevant ministries and agencies, mass organizations at all level, the support from the donors on different development steps of VBSP on the way of poverty alleviation, democracy and social justice practice.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

NGUYỄN VĂN GIÀU

VBSP
Vietnam Bank For Social Policies

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Board of Directors of VBSP

Ông **Nguyễn Văn Giàu**
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị
Mr. Nguyen Van Giau
Governor - State Bank of Vietnam
Chairman

Ông **Trần Xuân Hà**
Thứ trưởng Bộ Tài chính
Uỷ viên
Mr. Tran Xuan Ha
Vice Minister - Ministry of Finance
Member

Ông **Nguyễn Bích Đạt**
Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
Uỷ viên
Mr. Nguyen Bich Dat
Vice Minister - Ministry of Planning and Investment
Member

Ông **Nguyễn Đồng Tiến**
Phó Thống đốc Ngân hàng
Nhà nước Việt Nam
Uỷ viên
Mr. Nguyen Dong Tien
Deputy Governor - State Bank of Vietnam
Member

Ông **Lê Bạch Hồng**
Thứ trưởng
Bộ Lao động Thương binh - Xã hội
Uỷ viên
Mr. Le Bach Hong
Vice Minister - Ministry of Labor, War Invalids and Social Affairs
Member

Ông **Bùi Bá Bổng**
Thứ trưởng Bộ NN&PTNT
Uỷ viên
Mr. Bui Ba Bong
Vice Minister - Ministry of Agriculture and Rural Development
Member

Ông **Hà Hùng**
Phó Chủ nhiệm Uỷ ban Dân tộc
Uỷ viên
Mr. Ha Hung
Vice Chairman - Committee of Ethnic Minorities
Member

Ông **Lê Hoàng Minh**
Phó Chủ tịch
Hội Nông dân Việt Nam - Uỷ viên
Mr. Le Hoang Minh
Vice Chairman - Vietnam Farmers Association
Member

Bà **Nguyễn Thị Kim Thúy**
Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ
Việt Nam - Uỷ viên
Ms. Nguyen Thi Kim Thuy
Vice Chairperson - Vietnam Women's Union
Member

Bà **Hà Thị Hạnh**
Tổng giám đốc
Ngân hàng Chính sách xã hội
Uỷ viên
Ms. Ha Thi Hanh
General Director of VBSP
Member

Ông **Võ Đức Tiến**
Trưởng ban Kiểm soát
Ngân hàng Chính sách xã hội
Uỷ viên
Mr. Vo Duc Tien
Chief of Supervision Board under Board of Directors of VBSP
Member

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
Board of Management of VBSP

Bà **Hà Thị Hạnh**
Tổng giám đốc
Ms. Ha Thi Hanh
General Director

Ông **Dương Quyết Thắng**
Phó Tổng giám đốc
Mr. Duong Quyet Thang
Deputy General Director

Ông **Nguyễn Văn Lý**
Phó Tổng giám đốc
Mr. Nguyen Van Ly
Deputy General Director

Ông **Võ Minh Hiệp**
Phó Tổng giám đốc
Mr. Vo Minh Hiep
Deputy General Director

MÔ HÌNH TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH
The governance, management structure of VBSP

A. Bộ máy quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội

I. Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội gồm 12 thành viên, trong đó 2 thành viên chuyên trách gồm Tổng giám đốc, Trưởng ban kiểm soát; 10 thành viên kiêm nhiệm là Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và các Thứ trưởng hoặc cấp tương đương, đương chức của các Bộ, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tại Trung ương.

Hội đồng quản trị có chức năng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội, ban hành các văn

A. The governance structure of VBSP:

I. The Board of Directors

The Board of Directors (BOD) comprises 12 members, among them the Governor of State Bank of Vietnam is the Chairman of the Board of Directors. The two full-time members are the Chairman, the General Director and the Chief of Supervision Board. The ten part-time members are Vice Ministers or equivalent-ranking officials of relevant ministries, agencies and socio-political associations.

The BOD is in charge of governing

bản về chủ trương, chính sách, chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội hàng năm và 5 năm, cơ chế tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp, Nghị quyết các kỳ họp Hội đồng quản trị đột xuất, thường kỳ hàng quý, hàng năm.

Ngoài các nhiệm vụ trên, các thành viên kiêm nhiệm Hội đồng quản trị còn trực tiếp chỉ đạo hệ thống của mình tham gia quản lý, giám sát hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.

II. Bộ máy giúp việc cho Hội đồng quản trị gồm:

1. Ban Chuyên gia tư vấn: Có chức năng tư vấn cho Hội đồng quản trị trong việc thực hiện chức năng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội. Thành viên Ban Chuyên gia tư vấn Hội đồng quản trị gồm các chuyên gia cao cấp do các Bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội có lãnh đạo tham gia Hội đồng quản trị cử và một số chuyên gia do Chủ tịch lựa chọn.

2. Ban Kiểm soát: Có chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban đại diện Hội đồng quản trị cấp tỉnh, huyện và bộ máy điều hành của Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Chính phủ, điều lệ Ngân hàng Chính sách xã hội và các văn bản, Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

3. Ban đại diện Hội đồng quản trị cấp tỉnh, huyện: Là đại diện của Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tại địa phương, có chức năng giám sát việc thực hiện các văn bản

VBSP's activities; issuing directions, policies, and the annual and five-year development strategies for VBSP; deciding the operational and organizational mechanism of VBSP at various levels; passing resolutions of the BOD on an ad-hoc, quarterly, and annual basis.

In addition, the part-time members of the BOD give directions to their own agencies to take part in managing and overseeing VBSP's activities.

II. Supporting teams of BOD

1. BOD's Advisory Team has the function of advising BOD on the governance of VBSP. Members of the Advisory Team are senior experts nominated by ministries, agencies, and socio- political associations that have their representatives on the BOD of VBSP. Other experts may be selected by the Chairperson of BOD.

2. BOD's Supervision Board is responsible for inspecting and supervising the activities of Representative Units of the BOD at the provincial and district levels and of the Management Board of VBSP with respect to the execution of the Government's directions, policies and laws, VBSP's charter, and BOD's resolutions and decisions.

3. Representative Units of the BOD at the provincial and district levels: as the representatives of the BOD in the local area, these units are tasked with supervising the implementation of BOD's directions and

chỉ đạo, Nghị quyết Hội đồng quản trị tại chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và Phòng giao dịch cấp huyện, phối hợp chỉ đạo việc gắn tín dụng chính sách với kế hoạch xóa đói giảm nghèo và dự án phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

B. Bộ máy điều hành Ngân hàng Chính sách xã hội

Ngân hàng Chính sách xã hội có hệ thống màng lưới hoạt động từ Trung ương đến tỉnh, thành phố, quận, huyện theo địa giới hành chính.

Điều hành hoạt động của hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội là Tổng giám đốc, giúp việc cho Tổng giám đốc là một số Phó Tổng giám đốc và các Phòng, Trung tâm chuyên môn nghiệp vụ tại Hội sở chính.

I. Tại Trung ương

Hội sở chính Ngân hàng Chính sách xã hội đặt tại thủ đô Hà Nội, 01 Sở giao dịch, Trung tâm Công nghệ thông tin và Trung tâm Đào tạo.

II. Tại địa phương

Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh: Là đơn vị trực thuộc Hội sở chính, đại diện pháp nhân theo uỷ quyền của Tổng giám đốc trong việc chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn. Điều hành chi nhánh cấp tỉnh là Giám đốc, giúp việc Giám đốc là một số Phó giám đốc và các Phòng chức năng tại Hội sở tỉnh. Đến 31 tháng

resolutions by VBSP's provincial branches and district transaction offices. These units also jointly give directions on the linkage of policy-based credit provision, poverty reduction, and socio-economic development projects in the local area so as to better use capital resources.

B. The management board of VBSP

VBSP's operating network stretches from the Headquarters down to provinces and districts. At the helm of VBSP is the General Director, who is assisted by a number of Deputy General Directors and operational departments at the Headquarters.

I. At the central level

- The Headquarters is located in Hanoi (the Capital).

- 01 Transaction Center

- Information Technology Center

- Training Center

II. At the local level

VBSP's provincial branches are subordinated units of the Headquarters. Under the authorization of VBSP's General Director, these branches direct and run VBSP's activities in local areas. A provincial branch is headed by a director, who is assisted by a number of deputy

12 năm 2008 có 63 chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, thành phố.

Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện: Là đơn vị trực thuộc chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh, đặt tại các quận, huyện, trực tiếp thực hiện các nghiệp vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn. Điều hành Phòng giao dịch quận, huyện là Giám đốc, giúp việc Giám đốc là Phó giám đốc và các Tổ nghiệp vụ. Đến 31 tháng 12 năm 2008 có 611 Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện.

Tổ tiết kiệm và vay vốn: Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện phương thức cho vay đến người vay thông qua các tổ chức nhận uỷ thác. Tổ tiết kiệm và vay vốn của các tổ chức nhận uỷ thác là cánh tay nối dài của Ngân hàng Chính sách xã hội đảm bảo vốn tín dụng ưu đãi của Chính phủ đến đúng người nghèo và các đối tượng chính sách cần vay vốn. Đến 31 tháng 12 năm 2008 có 184.399 Tổ tiết kiệm và vay vốn.

directors and operational divisions. As of December 31st 2008 there has been 63 VBSP's provincial branches.

District transaction offices are subordinated units of the provincial branches. These district offices directly implement VBSP's activities in the local area. A district transaction office is also headed by a manager, who is assisted by a number of deputy managers and operational teams. As of December 31st 2008 there has been 611 district transaction offices.

Savings and credit groups: VBSP lends money to its clients through entrusted associations. The savings and credit groups formed by such associations are the extended hands of VBSP, which ensure that the Government's concessional credit reaching the poor and policy-based beneficiaries who are in need of capital. As of December 31st 2008 there has been 184,399 savings and credit groups.

VBSP
Vietnam Bank For Social Policies

Các chương trình tín dụng chính sách xã hội

- Chương trình cho vay hộ nghèo
- Chương trình cho vay học sinh, sinh viên
- Chương trình cho vay giải quyết việc làm
- Chương trình cho vay xuất khẩu lao động
- Chương trình cho vay hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn
- Chương trình cho vay trả chậm nhà ở
- Chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn
- Chương trình cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn
- Chương trình cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số định canh, định cư giai đoạn 2007 - 2010
- Chương trình cho vay hộ gia đình, cơ sở doanh nghiệp sử dụng lao động là người sau cai nghiện
- Chương trình cho vay phát triển ngành lâm nghiệp
- Chương trình cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ (KFW)
- Chương trình cho vay dự án UNILEVER
- Chương trình cho vay dự án OPEC

Social policy credit programs

- *Poor households program*
- *Disadvantaged students program*
- *Job creation program*
- *Migrant workers program for social policy beneficiaries serving as migrant workers abroad for limited terms*
- *Business and production households living in extremely disadvantaged areas and communes*
- *Housing purpose program*
- *Safe water and rural sanitation program*
- *Extremely disadvantaged ethnic minority households program*
- *Supporting immigrants for farming and resettlement of ethnic minorities in the period of 2007 - 2010*
- *Business & production units, enterprises with drug-detoxified employees program*
- *Forest sector development program*
- *Small and medium enterprises program*
- *Improving the living standards of the poor women through micro-credit (UNILEVER project)*
- *Rural financial project for the poor (financed by the OPEC)*

TỔ GIAO DỊCH LƯU ĐỘNG TẠI XÃ
Mobile transaction units at communes

Nhằm tăng cường khả năng tiếp cận tín dụng chính sách ưu đãi của Chính phủ đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, đồng thời tiết giảm chi phí giao dịch của người vay, thực hiện dân chủ, công khai việc sử dụng vốn tín dụng chính sách và tăng cường sự chỉ đạo của chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc kiểm tra, giám sát và giúp đỡ người vay sử dụng vốn có hiệu quả, từ tháng 8 năm 2005, Ngân hàng Chính sách xã hội đã chính thức thành lập các Tổ giao dịch lưu động tiến hành giao dịch tại các điểm giao dịch xã (mỗi xã có 01 điểm giao dịch được đặt tại trụ sở Uỷ ban nhân dân với những xã, phường, thị trấn có khoảng cách trên 3 km tính từ trụ sở Uỷ ban nhân dân xã đến Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện hoặc trụ sở Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh).

Tổ giao dịch lưu động gồm 2 đến 3 cán bộ do Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay phân công, bao gồm: Cán bộ tín dụng làm Tổ trưởng, Kế toán, Thủ quỹ (trường hợp Tổ giao dịch có 2 người thì Tổ trưởng kiêm Thủ quỹ). Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay mở một sổ theo dõi hàng ngày về việc phân công cán bộ tham gia Tổ giao dịch lưu động. Việc thực hiện giao dịch tại xã được tiến hành ít nhất một lần/tháng vào một ngày cố định trong tháng có giao dịch (kể cả ngày lễ và chủ nhật), và được công bố công khai trên biển hiệu điểm giao dịch. Uỷ ban nhân dân xã bố trí nơi giao dịch của Tổ giao dịch lưu động tại trụ sở Uỷ ban nhân dân, đảm bảo an toàn cho công việc giao dịch, thuận tiện cho người nghèo và các đối tượng chính sách đến nhận tiền vay, trả nợ, trả lãi,...

In order to increase the accessibility to preferential credits provided by the government to the poor and other policy beneficiaries, to reduce transaction costs for the borrowers and also as an effort to publicize the use of policy loans as well as to strengthen the steering of local authorities and cooperation in monitoring the loans and providing assistance to help the borrowers use the loans for the right purpose to maximize its efficiency, the Vietnam Bank for Social Policies (VBSP) has officially established mobile transaction points at communal level since August 2005. Under this initiative, each mobile transaction point is located at a commune or ward which administrative headquarters is more than 3km far away from either the VBSP district transaction office or provincial branch.

One working team at mobile transaction point consists of 2 or 3 officers as assigned by the manager of the VBSP local office, including one credit officer as group leader, one accountant and one cashier. In case working team consists of only 2 officers, the head of group is also tasked with the work of the cashier. The local VBSP office opens a monitoring book to monitor daily assignment of staff at mobile transaction offices. Transaction at mobile transaction office normally occurs at least once per month on a day which is fixed in advance and is publicized on the sign board of the transaction point. For the remote and isolated communes where one day round-trip traveling is impossible, transactions are organized every two months. Communal People's Committee (CPC) is responsible for

Tại điểm giao dịch xã niêm yết công khai: Các thông tin về chủ trương, chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác; lãi suất cho vay từng chương trình; nội quy giao dịch, danh sách hộ vay vốn, số dư nợ, thời hạn trả nợ, số lãi còn phải trả của từng người vay theo kỳ giao dịch, số dư tiền gửi tiết kiệm của từng Tổ tiết kiệm và vay vốn.

Trong thời gian giao dịch tại xã, Tổ giao dịch lưu động tiến hành nhận hồ sơ xin vay, giải ngân, thu nợ, thu lãi, huy động tiền gửi tiết kiệm qua Tổ tiết kiệm và vay vốn; chi trả tiền hoa hồng cho Tổ tiết kiệm và vay vốn, tiền thù lao cho cán bộ xã, phường tiến hành giao ban giữa Ngân hàng Chính sách xã hội với đại diện lãnh đạo các tổ chức hội và các Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn nhằm kiểm soát diễn biến, tình hình nợ vay, hoạt động của Tổ tiết kiệm và vay vốn, rủi ro về tín dụng...

Được sự quan tâm, chỉ đạo của Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp cùng sự tạo điều kiện của Uỷ ban nhân dân cấp xã, đến 31 tháng 12 năm 2008, Ngân hàng Chính sách xã hội đã thành lập và đi vào hoạt động được hơn 8.500 Tổ giao dịch lưu động tại xã trên tổng số 10.914 xã, phường trong cả nước.

arranging working place for the mobile transaction team in the office of the CPC and guaranteeing the safety for smooth transactions as well as ensuring convenience for the poor and other policy beneficiaries during their working with the bank staff.

At communal transaction points, following information is publicized: information of Government policy and guidelines on preferential credits for the poor and other policy beneficiaries: interest rate of each program, transaction rules; list of households with outstanding loans; loan amount, due date of the loans, interest amount payable to the bank of each borrower calculated at the transaction date, deposits of savings and credit group (SCG).

The activities of mobile working team at communes include receiving of loan applications, disbursement, debt and interest collection, saving mobilization through SCGs, commission payment to SCGs and allowance to in - charge staff of communal authority. Additionally, an official meeting will be organized with representatives from communal mass organizations and SCG heads in order to update and monitor the status of disbursed loans, activities of SCGs and credit risks. Thanks to close consideration and steering of Representative Units of the Board of Directors at all levels and efforts to create the most favorable conditions of communal authorities, by December 31st 2008, more than 8,500 mobile transaction points have been established among 10,914 communes.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HỆ THỐNG
Organizational Chart

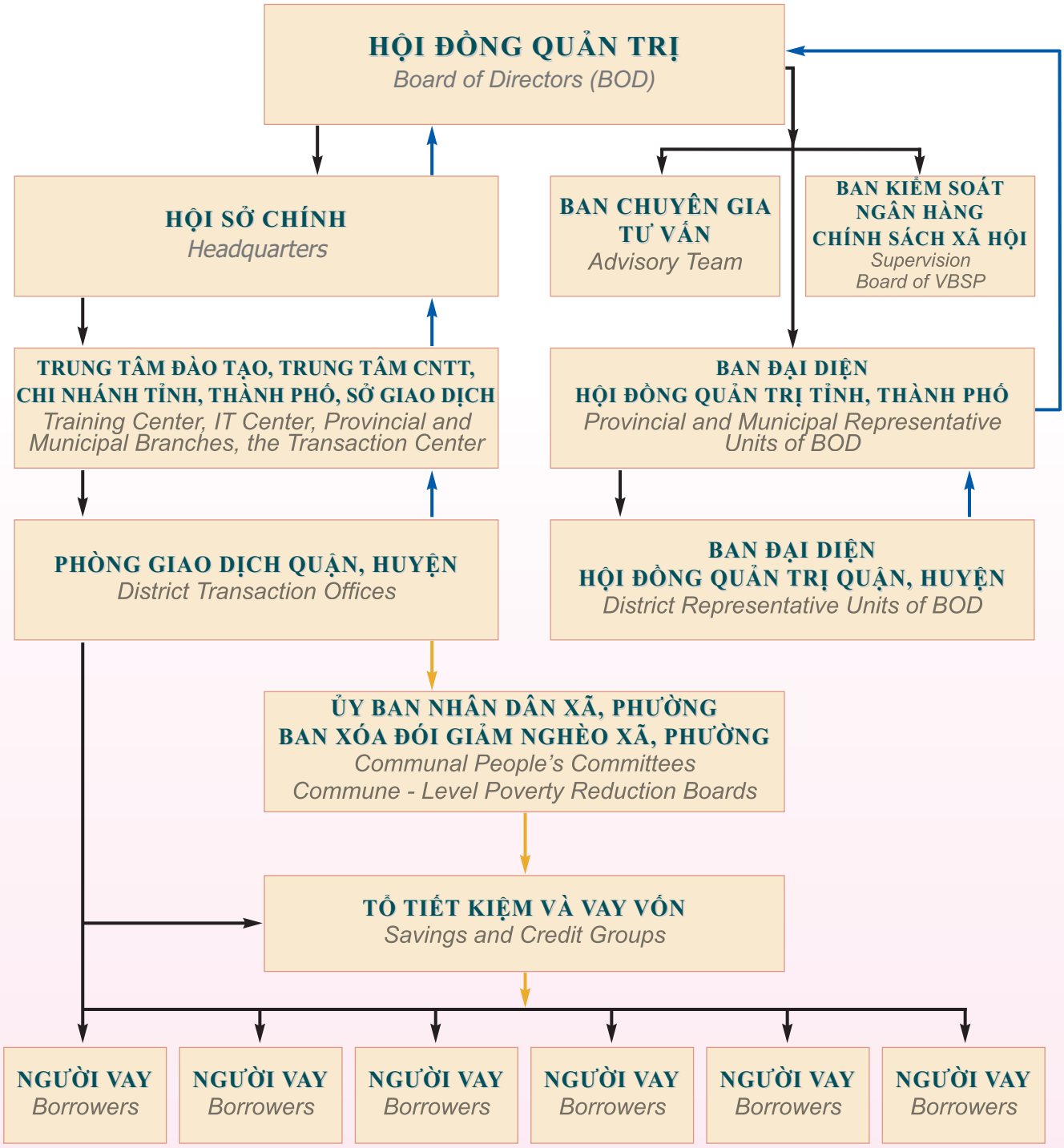

Ghi chú:
Note:

- Quan hệ chỉ đạo — *Intruction line*
- Chế độ báo cáo — *Reporting line*
- Phối hợp — *Coordination*

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HỘI SỞ CHÍNH
Organizational Chart of VBSP's Headquarters

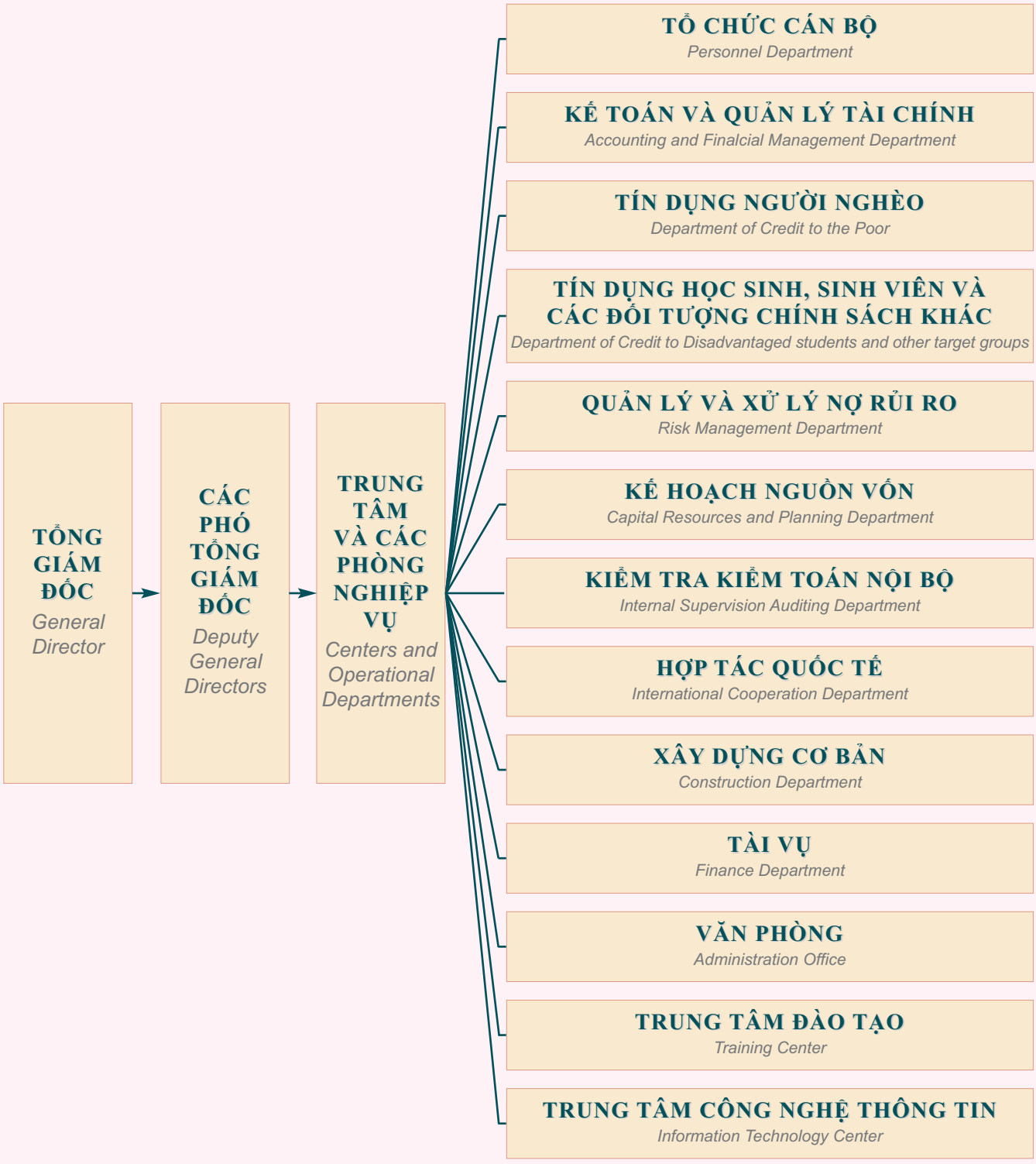

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ, SỞ GIAO DỊCH
Organizational Chart of Provincial and Municipal branches and the Transaction Center of VBSP

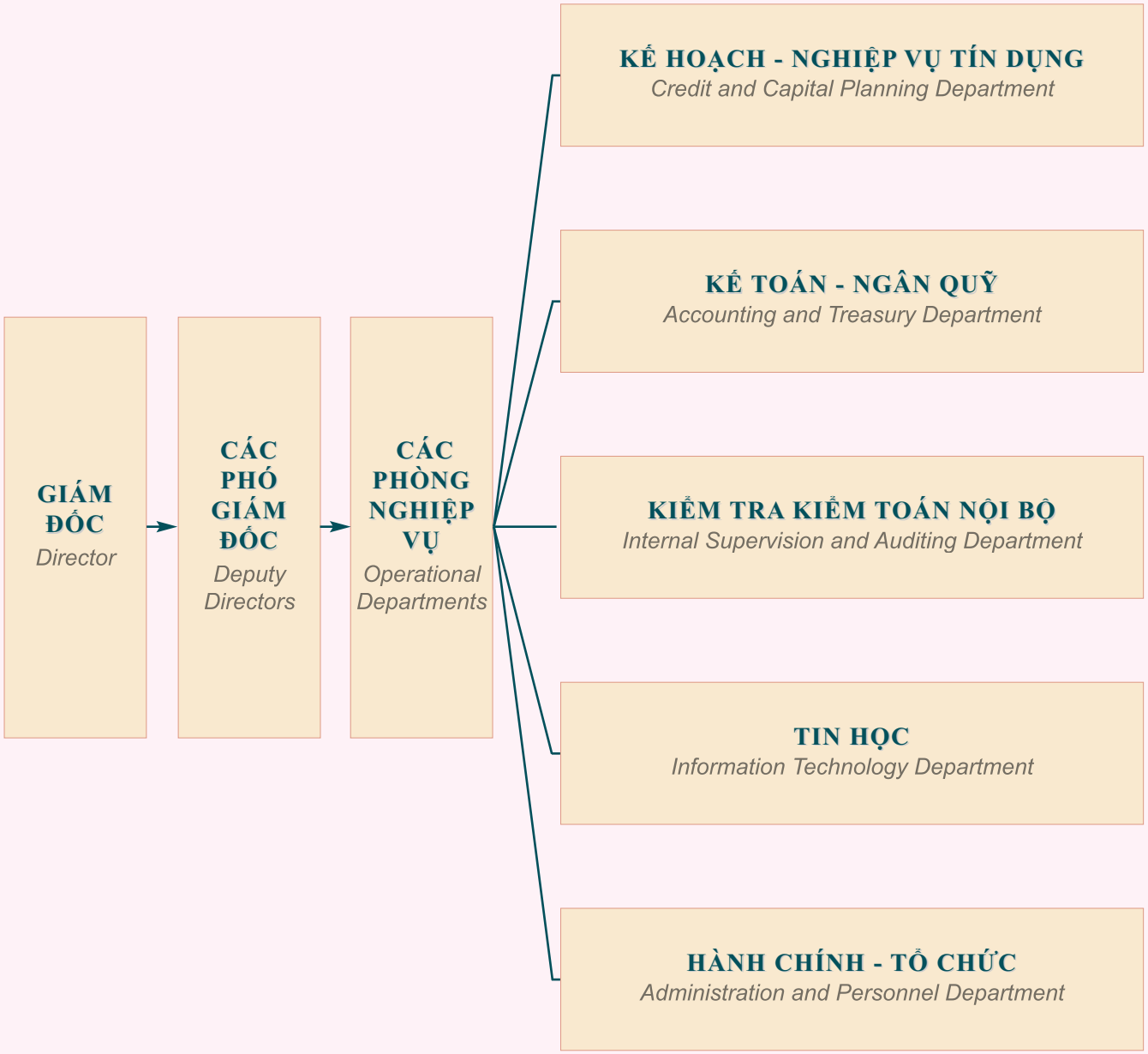

QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG
Banking operations

Tổng dư nợ của Ngân hàng Chính sách xã hội năm 2008 đạt 52.511 tỷ đồng tăng 50,29% so với năm 2007 và tăng gấp 7,5 lần so với năm 2002. Tốc độ tăng trưởng dư nợ bình quân 6 năm (giai đoạn 2002 - 2008) đạt 40%/năm.

Kết cấu dư nợ từng chương trình cho vay như sau:

As of 2008, total outstanding loan of VBSP reached VND 52,511 billion, representing an increase of 50,29% in comparison with 2007 and 7.5 times as compared to the figure in 2002. The average growth rate in 6 years (the period of 2002 - 2008) was 40% per year.

The structure of outstanding loans under various lending programs is as follows:

Kết cấu dư nợ
The Structure of outstanding loans

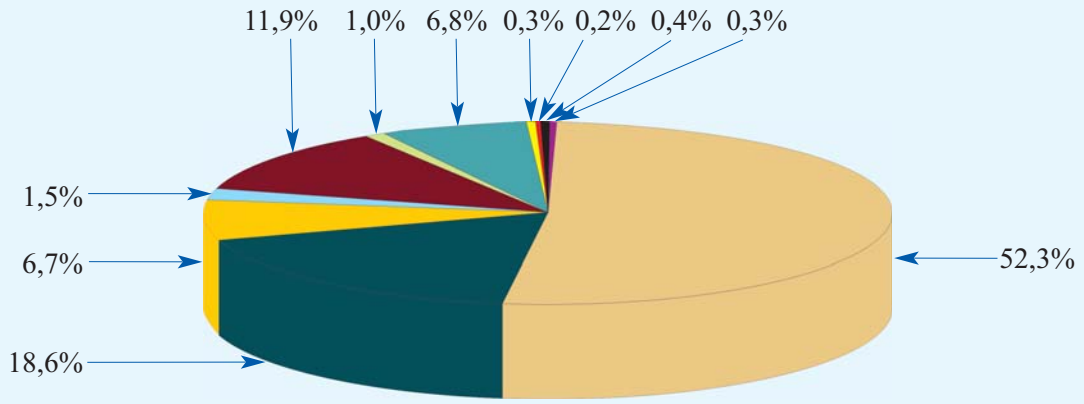

- Hộ nghèo. *Poor households*
- Học sinh, sinh viên. *Disadvantaged students*
- Giải quyết việc làm. *Job creation*
- Xuất khẩu lao động. *Migrant workers program for social policy beneficiaries serving as migrant workers abroad for limited terms*
- Hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn. *Business and production households living in extremely disadvantaged areas and communes*
- Nhà trả chậm. *Housing purpose*
- Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. *Safe water and rural sanitation*
- Doanh nghiệp vừa và nhỏ (KFW). *Small and medium enterprises*
- Phát triển ngành lâm nghiệp. *Forest sector development*
- Hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn. *Extremely disadvantaged ethnic minority households*
- Khác. *Other purposes*

- Dư nợ cho vay hộ nghèo 27.456 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 52,3%.
- Dư nợ cho vay học sinh, sinh viên 9.741 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 18,6%.
- Dư nợ cho vay giải quyết việc làm 3.532 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 6,7%.
- Dư nợ cho vay xuất khẩu lao động 796 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 1,5%.
- Dư nợ cho vay hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn 6.250 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 11,9%.
- Dư nợ cho vay trả chậm nhà ở 556 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 1%.
- Dư nợ cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn 3.544 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 6,8%.
- Dư nợ cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ (KFW) 140 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,3%.
- Dư nợ cho vay dự án phát triển ngành lâm nghiệp 119 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,2%.
- Dư nợ cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn 217 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,4%.
- Dư nợ cho vay dự án UNILEVER 2,5 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,005%.
- Dư nợ cho vay hộ gia đình, cơ sở doanh nghiệp sử dụng lao động là người sau cai nghiện 0,9 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,002%.
- Dư nợ cho vay khác (nguồn vốn địa phương) 156 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,3%.

- *Outstanding loans to poor households: VND 27,456 billion, representing 52.3%.*
- *Outstanding loans to disadvantaged students: VND 9,741 billion, representing 18.6%.*
- *Outstanding loans for job creation Program: VND 3,532 billion, representing 6.7%.*
- *Outstanding loans to migrant workers: VND 796 billion, representing 1.5%.*
- *Outstanding loans to business & production households living in specially disadvantaged areas and communes: VND 6,250 billion, representing 11.9%.*
- *Outstanding loans for housing purpose with deferred payment: VND 556 billion, representing 1%.*
- *Outstanding loans for safe water and rural environment sanitation: VND 3,544 billion, representing 6.8%.*
- *Outstanding loans for small and medium enterprises: VND 140 billion, representing 0,3%.*
- *Outstanding loans for afforestation: VND 119 billion, representing 0,2%.*
- *Outstanding loans for extremely disadvantaged ethnic minorities: VND 217 billion, representing 0.4%.*
- *Outstanding loans for UNILEVER project: VND 2.5 billion, representing 0.005%.*
- *Outstanding loans for business & production units, enterprises with drug-detoxified employees program: 0.9 billion, representing 0.002%.*
- *Outstanding loans for other purposes: VND 156 billion, representing 0,3%.*

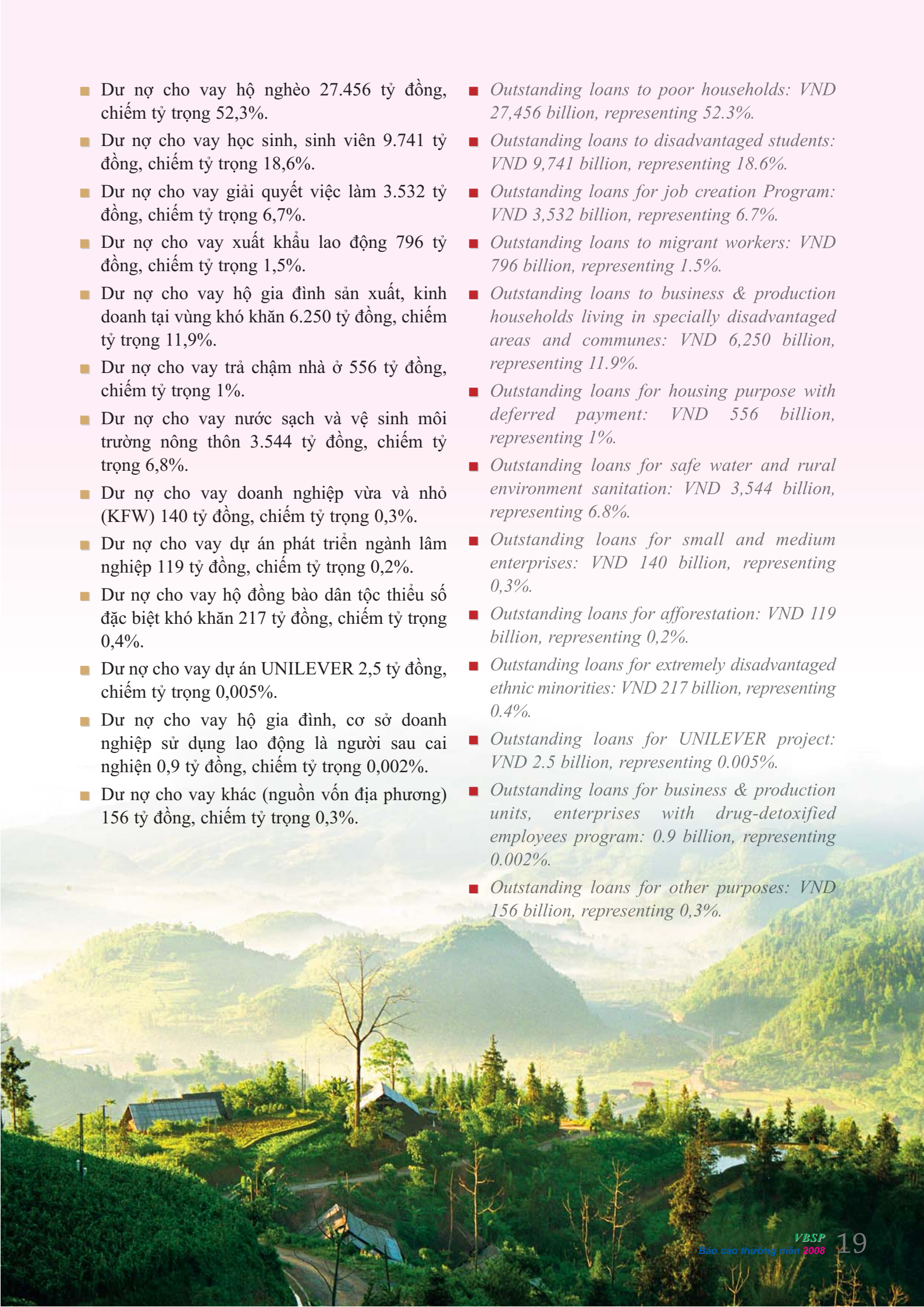

QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG
Banking operations

Nguồn vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội trong các năm qua (2003 - 2008) tăng trưởng tốt, tốc độ tăng trưởng bình quân là 40%/năm. Đến 31 tháng 12 năm 2008 tổng nguồn vốn đạt 54.691 tỷ đồng, tăng 52% so với năm 2007, cụ thể nguồn vốn qua các năm như sau:

In the period of 2003 - 2008, total liabilities of VBSP have increased significantly, the average growth rate was 40% per year. As of December 31st 2008, total liabilities of VBSP reached VND 54,691 billion, representing an increase of 52% in comparison with December 31st 2007, the details are in the following chart:

Sơ đồ tăng trưởng nguồn vốn

Chart of liabilities growth

Đơn vị: Tỷ đồng
Unit: VND billion

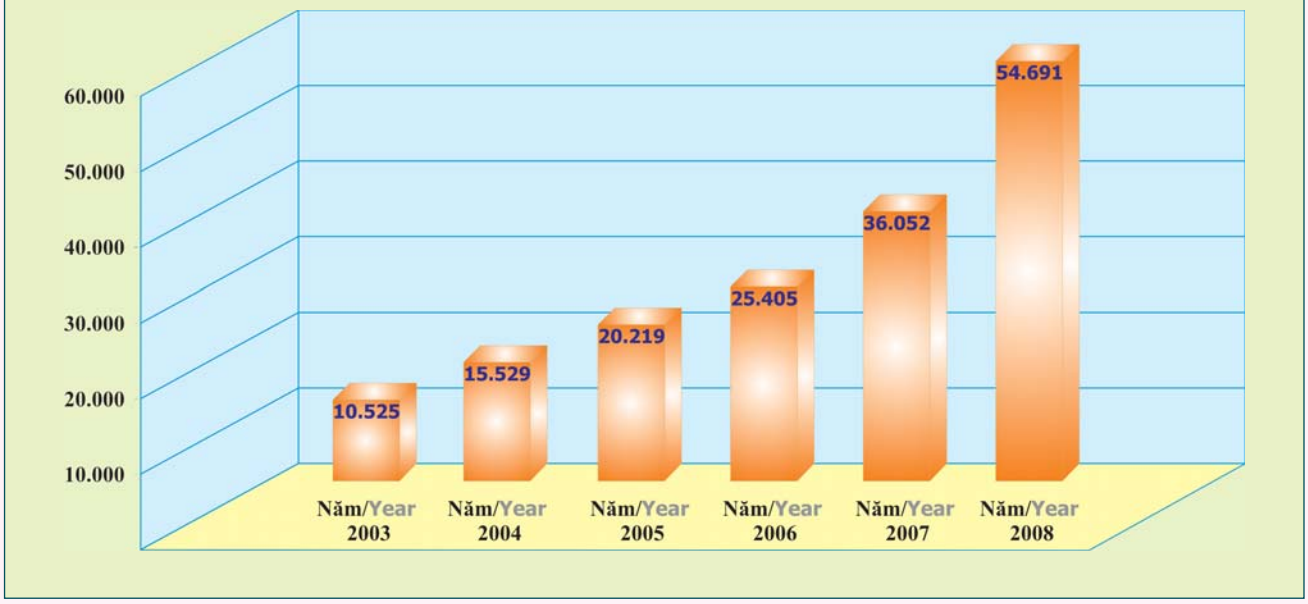

Cơ cấu nguồn vốn năm 2008 của Ngân hàng Chính sách xã hội như sau:

1. Vốn do ngân sách Nhà nước Trung ương cấp: 12.101 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 22% trên tổng nguồn vốn, trong đó:

VBSP's capital structure:

1. Capital from the State budget is VND 12,101 billion, representing 22% of the total liabilities, of which:

- Vốn điều lệ: 7.988 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 14,6% trên tổng nguồn vốn.

- Vốn nhận từ các chương trình: 4.113 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 7,5% trên tổng nguồn vốn, bao gồm vốn cho vay giải quyết việc làm, vốn cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, vốn cho vay làm nhà trả chậm vùng Đồng bằng sông Cửu Long và vốn cho vay phát triển sản xuất đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn.

2. Vốn vay lãi suất thấp: 21.261 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 39% trên tổng nguồn vốn, trong đó:

- Vay Ngân hàng Nhà nước: 7.796 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 14% trên tổng nguồn vốn;

- Vay Kho bạc Nhà nước: 13.015 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 24% trên tổng nguồn vốn;

- Vay và nhận uỷ thác đầu tư nước ngoài: 450 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 1% trên tổng nguồn vốn.

3. Vốn huy động theo lãi suất thị trường: 17.593 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 32% trên tổng nguồn vốn, trong đó:

- Nhận tiền gửi 2% của các tổ chức tín dụng Nhà nước: 10.041 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 18% trên tổng nguồn vốn;

- Huy động thị trường: 7.553 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 14% trên tổng nguồn vốn.

- Charter capital: VND 7,988 billion, representing 14.6% of total liabilities;

- Funds received from such lending schemes as job creation, disadvantaged student; housing loans with deferred payment in the Mekong River Delta and business & production households living in extremely disadvantaged areas and communes: VND 4,113 billion, representing 7.5% of total liabilities.

2. Capital from low interest rate sources: VND 21,261 billion, representing 39% of total liabilities, of which:

- Borrowings from the State Bank of Vietnam: VND 7,796 billion, representing 14% of total liabilities;

- Borrowings from the State Treasury of Vietnam: VND 13,015 billion, representing 24% of total liabilities;

- Borrowings from abroad: VND 450 billion, representing 1% of the total liabilities.

3. Mobilized funds: VND 17,593 billion, representing 32% of the total liabilities, of which:

- Funds from the two-percent mandatory deposits of stated-owned credit institutions: VND 10,041 billion, representing 18% of the total liabilities;

- Funds mobilized from the public: VND 7,553 billion, representing 14% of the total liabilities.

4. Vốn nhận tài trợ, uỷ thác đầu tư từ chính quyền địa phương: 1.528 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 3% trên tổng nguồn vốn.

5. Các quỹ và vốn khác: 2.208 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 4% trên tổng nguồn vốn.

4. Funds entrusted by local governments: VND 1,528 billion, representing 3% of the total liabilities.

5. Other liabilities: VND 2,208 billion, representing 4% of the total liabilities.

Biểu đồ cơ cấu nguồn vốn năm 2008

The structure of liabilities

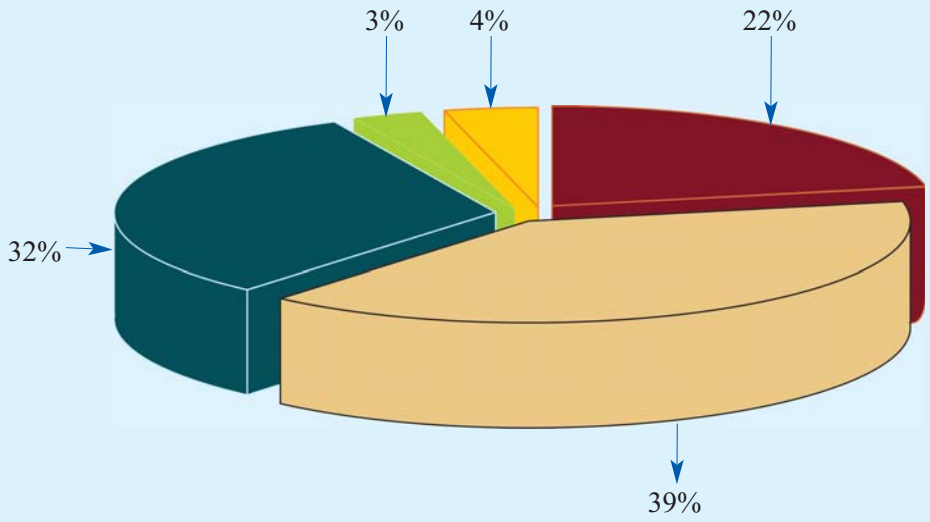

- Vốn do ngân sách Nhà nước Trung ương cấp.
  Capital from the State budget
- Vốn vay lãi suất thấp.
  Capital from low interest rate sources
- Vốn huy động theo lãi suất thị trường.
  Mobilized funds
- Vốn nhận tài trợ, ủy thác đầu tư từ chính quyền địa phương.
  Funds entrusted by local governments
- Các quỹ và vốn khác.
  Other liabilities

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI
International Relations Activities

Sau 5 năm hoạt động (2003 - 2008), Ngân hàng Chính sách xã hội đã được biết đến nhiều thông qua các diễn đàn, hội nghị, mạng lưới và đã trở thành một điển hình về tín dụng cho mục tiêu xóa đói giảm nghèo và phát triển tại Việt Nam. Trong mạng lưới MIX (Microfinance Information Exchange) - Một trung tâm cung cấp thông tin hàng đầu về tài chính vi mô trên thế giới, Ngân hàng Chính sách xã hội đứng thứ ba trong số các tổ chức cung cấp dịch vụ tài chính vi mô trên thế giới về số khách hàng dư nợ. Vị thế đối ngoại của Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục được nâng cao trong con mắt của các nhà tài trợ quốc tế và các cơ quan Chính phủ, thể hiện qua việc Ngân hàng Chính sách xã hội được mời tham gia Hội nghị các nhà tài trợ quốc tế trong lĩnh vực tài chính

After 5-year of operation, Vietnam Bank for Social Policies (VBSP) image have been presented frequently at international forums, conferences, networks and is known as the leading policy bank for poverty alleviation and development in Vietnam. MIX (Microfinance Information Exchange) recognized the number of active borrowers served by VBSP the third to other microfinance organizations. VBSP position in international relations is continuously improved on the viewpoint of international organizations and Vietnam's Government agencies. This can be seen through the fact that VBSP was invited to participate the International Donors Conference in Hanoi (May 2008); is remarked

ngân hàng tại Hà Nội (tháng 5 năm 2008); Báo cáo của Ngân hàng thế giới trong Hội nghị tư vấn các nhà tài trợ (tháng 12 năm 2008) đã có một chương về Ngân hàng Chính sách xã hội với nhiều đánh giá tích cực.

Với vai trò là thành viên Hiệp hội các Ngân hàng phục vụ người nghèo khu vực Châu Á - Thái Bình Dương (BWTP), Ngân hàng Chính sách xã hội đã phối hợp tổ chức thành công Hội nghị tài chính vi mô Châu Á tại Hà Nội (từ ngày 26 đến 29 tháng 8 năm 2008) với sự tham dự của hơn 500 đại biểu đến từ nhiều quốc gia. Diễn đàn cũng giúp khẳng định hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội trong thời gian qua không chỉ thực hiện có kết quả cao các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực này mà còn có khả năng hội nhập với cộng đồng quốc tế một cách chủ động, sáng tạo, có uy tín.

Với vai trò là thành viên của Hiệp hội tín dụng Nông nghiệp và Nông thôn khu vực Châu Á - Thái Bình Dương (APRACA), Ngân hàng Chính sách xã hội đã tham gia tích cực vào hoạt động của APRACA tại Hội nghị thường niên được tổ chức tại Hà Nội (tháng 3 năm 2008) và cuộc họp Ban điều hành và các cuộc họp bên lề của APRACA tại Nga (tháng 11 năm 2008).

Về các chương trình đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội tại nước ngoài, Ngân hàng Chính sách xã hội đã cử đoàn cán bộ học tập và nghiên cứu kinh nghiệm trồng rừng tại Trung Quốc, tổ chức các chuyến thăm và làm việc tại Thái Lan và Đài Loan cho các lãnh đạo cấp cao của Ngân hàng Chính sách xã hội, cử cán bộ tham gia khóa học "Lãnh đạo và giới" tại Ôxtơ-rây-lia, "Phát triển ngân hàng tài chính vi mô" tại Hoa Kỳ. Tổ chức các đoàn đi thăm quan và học tập tại Philippines, tham dự hội thảo công nghệ thông tin và tài chính vi mô tại Ấn Độ.

Bên cạnh các lớp học tập, trao đổi kinh nghiệm tại nước ngoài, Ngân hàng Chính sách

with good performance in the report prepared by WB at the Consulting Group Meeting (December 2008).

As the member of Banking With the Poor Network (BWTP), VBSP played role in holding the Asia Microfinance Conference in Hanoi (26-29 August 2008), which was participated by more than 500 representatives the world round. At the conference, it is said that VBSP not only works as an effective and efficient tool of Vietnam's Government to realize its policies and directions, but actively, creatively and soundly integrates with the international community as well.

As the member of Asia Pacific Rural Agriculture and Credit Association (APRACA), VBSP constructively took part in APRACA activities at the annual meeting in Hanoi (March 2008) and at the EXCOM and the relevant events in Russia (November 2008).

For capacity strengthening, VBSP sent its staff to China, Thailand, Taiwan, Philippines, India for study tours, to Australia to attend "AusAID Australian Leadership Fellowship Program" and to America to attend "Develop a microfinance bank" training courses.

VBSP also received many international delegations for sharing experiences and expertise and exploring potential cooperation in the coming time.

PROJECT MANAGEMENT

I. Processing Project

1. The Forest Sector Development Project

xã hội đã tiếp và giới thiệu về hoạt động, trao đổi kinh nghiệm, tìm hướng hợp tác với rất nhiều đoàn nước ngoài đến thăm, làm việc với Ngân hàng Chính sách xã hội.

QUẢN LÝ DỰ ÁN NƯỚC NGOÀI

I. Các dự án đang thực hiện

1. Dự án phát triển ngành lâm nghiệp

Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng Thế giới (WB) đã xây dựng Dự án phát triển ngành lâm nghiệp trong khuôn khổ chương trình phát triển ngày lâm nghiệp trồng 5 triệu ha rừng giữa Chính phủ và các đối tác, các nhà tài trợ. Dự án gồm hai trọng tâm chính: (i) Phát triển trồng rừng sản xuất ở 4 tỉnh miền Trung của Việt Nam (Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định); và (ii) Quỹ bảo tồn thiên nhiên. Dự án dự kiến tài trợ trồng khoảng 66.000 ha rừng thương mại chủ yếu do các hộ gia đình quy mô vừa và nhỏ thực hiện. Dự án phát triển ngành lâm nghiệp do World Bank tài trợ trị giá lên đến 22,6 triệu SDR. Mục tiêu của dự án là: (i) Đưa đất rừng sản xuất chưa được sử dụng hợp lý và quản lý có hiệu quả hơn và làm tăng sản xuất gỗ bền vững nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường và của các hộ gia đình; (ii) Thiết lập một khu vực trồng rừng tư nhân dựa vào các hộ ở các tỉnh dự án; (iii) Duy trì đa dạng sinh học có tầm quan trọng toàn cầu; và (iv) Cải thiện công tác bảo tồn tính đa dạng sinh học của các khu rừng đặc dụng có tầm quan trọng quốc tế. Tháng 1 năm 2008, dự án đã tổ chức chuyến đi khảo sát kinh nghiệm trồng rừng tại Trung Quốc. Đây là cơ hội để các bên tham gia thực hiện dự án học hỏi kinh nghiệm, điều chỉnh và áp dụng thích hợp vào các hoạt động của dự án. Cũng trong năm 2008, dự án đã tổ chức hội nghị tổng kết năm 2007 nhằm đánh giá lại tình hình thực hiện dự án, đưa ra những điều chỉnh phù hợp để giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đảm bảo đạt được mục tiêu cuối cùng của dự án. Ban Quản lý dự án đã cùng chuyên gia tư vấn hoàn thành sản phẩm 1: Đề xuất chỉnh sửa cẩm nang

The Government of Vietnam (GoV) and the World Bank (WB) have identified the Forest Sector Development Project (FSDP) within the framework of the Forest Sector Support Program (FSSP) and the respective partnership between the Government and donors and the 5 Million Hectare Reforestation Program (5MHRP). The FSDP is a two-pronged project with two main focuses: (i) production forest plantation development in four provinces of central Vietnam: Thua Thien Hue, Quang Nam, Quang Ngai and Binh Dinh, and (ii) conservation fund. It is expected to support smallholders the establishment of some 66,000 ha of commercial forests. The total project fund values at 22.6 million SDR.

The project development objectives are: 1) strengthening forest management and biodiversity conservation, through the revision of selected policies, and regulations regarding the management of production plantation forest, and special forests uses. In addition, farm forestry groups will be established to develop smallholder forestry, and the promotion of forest plantation certification to ensure environmental sustainability, higher prices, and improved and secured market access for participating households; 2) based on different cropping systems, forest plantations will be established. A participatory approach will involve village consultations, and technical and environmental screening of proposed sites, including land allocation, and certification for land uses rights. Extension and services delivery shall assist smallholders in forestry plantation activities, plantation design and management, and, plantation investments in the form of credits; 3) conservation, and sustainable use of biodiversity resources; and, 4) project management activities will include the coordination of project implementation with the various government agencies at central,

tín dụng; sản phẩm 2: Đánh giá đào tạo; sản phẩm 3: Đánh giá hệ thống quản lý dữ liệu, báo cáo thống kê; sản phẩm 4: Đề xuất cho vay lâm trường quốc doanh; sản phẩm 5: Đề xuất về cơ cấu lãi suất cho vay dự án. Công tác giải ngân, quản lý món vay, kiểm tra và đánh giá tình hình thực hiện dự án cũng được thực hiện thường xuyên và hiệu quả.

2. Dự án đa dạng hóa thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang

Dự án đa dạng hóa thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang (RIDP) là dự án giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Quỹ phát triển Nông nghiệp Quốc tế (IFAD). Bộ Tài chính - Đại diện cho Chính phủ Việt Nam ký kết với Ngân hàng Chính sách xã hội hiệp định vay phụ để cho Ngân hàng Chính sách xã hội vay một khoản vay phụ trị giá 1,43 triệu đô la Mỹ. Mục tiêu của dự án là cải thiện tình hình kinh tế - xã hội của các nhóm đối tượng dự án là hộ nghèo và các hộ sản xuất kinh doanh nhỏ; cơ sở

provincial and district levels, monitoring, and cooperation with partnerships.

In January 2008, a study tour to China to get forestation experiences was held. It was a good opportunity for the project partners to learn experiences and to practice them in project implementation appropriately. The summing-up meeting of 2007 implementation was held in 2008 to review the project, discuss necessary adjustments to release difficulties for better performance and achieve the project's targets. The project management unit worked with consultants to finalize output 1: Revised Credit Manual; output 2: Report on Assessment of training courses by VBSP; output 3: Report on current MIS and statistical report; output 4: Design Credit Schemes for State Forest Enterprises; output 5: Recommendation on interest rate structure. The disbursement, supervision and management and project

cung cấp giống, vật tư tại các xã ở vùng II, III trong địa bàn dự án bằng cách nâng cao năng lực và vai trò của họ trong tiến trình ra quyết định, tăng cường an ninh lương thực, đẩy mạnh đa dạng hóa thu nhập ở vùng dự án, khuyến khích sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Dự án sử dụng phương thức cho vay mới là cho vay bán buôn: Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho vay trực tiếp tới Tổ tiết kiệm và vay vốn, tổ cho vay lại thành viên trong tổ. Đây là hình thức mới được thử nghiệm ở Ngân hàng Chính sách xã hội và đã cho những kết quả đáng ghi nhận, hiệu quả quản lý món vay của Tổ tiết kiệm và vay vốn được nâng lên rõ rệt. Trong năm 2008, Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục chuyển vốn thực hiện dự án. Tính đến 31 tháng 12 năm 2008, tổng dự nợ cho vay các thành viên Tổ tiết kiệm và vay vốn đạt hơn 37 tỷ đồng.

3. Dự án cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ (KFW)

Bộ Tài chính cho Ngân hàng Chính sách xã hội vay khoản vay bằng đồng Euro tương đương 7 triệu Euro (7.000.000 EUR) từ nguồn vay vốn của Cộng hoà Liên bang Đức thông qua Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW) để thiết lập Quỹ tín dụng quay vòng nhằm cho vay đến các doanh nghiệp vừa và nhỏ thuộc vùng dự án (Dự án KfW). Tính đến cuối năm 2008, dự án đã cho vay được 449 doanh nghiệp vừa và nhỏ, giúp các doanh nghiệp có thêm vốn mở rộng sản xuất kinh doanh, tạo thêm nhiều việc làm mới.

4. Dự án tài chính nông thôn cho người nghèo (OPEC)

Dự án tài chính nông thôn dành cho người nghèo vay vốn là dự án do Quỹ phát triển Quốc tế của tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (Quỹ OPEC) cho Chính phủ Việt Nam vay vốn tín dụng trị giá 10 triệu USD. Dự án nhằm thực hiện 2 mục tiêu chính: (i) Hỗ trợ chương trình tín dụng xóa đói giảm nghèo của Việt Nam để tăng cường địa vị kinh tế - xã hội của người nghèo ở các vùng nông thôn tại 20 tỉnh, đặc biệt tập trung vào

review are made to be happened regularly, effectively and efficiently.

2. The Rural Income Diversification Project in Tuyen Quang province

The Government of Vietnam and the International Fund for Agricultural Development (IFAD) signed an agreement to implement the project "The Rural Income Diversification Project in Tuyen Quang province" (RIDP). The Ministry of Finance – on Vietnamese side signed a sub-agreement with VBSP to give a sub-loan of USD 1.43 million . The project aims at the socio-economic development of project target groups, who are the poor and small-scale business households, suppliers of seedlings and agriculture materials at Region II and III in project area. It is expected to strengthen their capacity and participation in decision making, strengthen the foods security, diversify the income sources in project area and encourage environment sustainability growth. New lending methodology of whole sale is employed under the project: VBSP gives direct lending to Credit and Savings Groups and the Group onlends to their members and VBSP does not pay commission to the Group as usual. This lending method is piloted and proved to be effective and efficient, the loan management of the Group is improved significantly. In 2008, VBSP continues transferring money to implement the project. As of 31 December 2008, the total outstanding loan reached above 37 billion dongs (equivalent to 2 million USD).

3. Lending programme for small and medium enterprises (KfW project)

Ministry of Finance lends VBSP an amount equaling to EUR 7 million from

khu vực vùng sâu, vùng xa, miền núi các tỉnh phía Bắc và miền Trung Việt Nam và (ii) Củng cố, nâng cao năng lực của Ngân hàng phục vụ người nghèo (nay là Ngân hàng Chính sách xã hội) trong việc cung cấp dịch vụ tài chính cho người nghèo. Toàn bộ số vốn này được Chính phủ cho Ngân hàng Chính sách xã hội vay lại và Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay lại tới các đối tượng theo quy định của dự án. Trong năm 2008, dự án tiếp tục cho vay tới các đối tượng hưởng lợi và quản lý món vay hiệu quả.

5. Dự án toàn dân tham gia quản lý nguồn lực tỉnh Tuyên Quang

Dự án toàn dân tham gia quản lý nguồn lực tỉnh Tuyên Quang do Quỹ phát triển nông nghiệp quốc tế (IFAD) cho Chính phủ Việt Nam vay với tổng số vốn khoảng 3.724.000 đô la Mỹ. Qua 15 năm thực hiện, vốn tín dụng ngân hàng cho vay đã góp phần nâng cao thu nhập và đời sống của những người dân tham gia dự án đặc biệt là những hộ nông dân nghèo, dân tộc thiểu số, những người dân mà trước đó chưa được tiếp cận với tín dụng ngân hàng. Trong năm 2008, dự án tiếp tục thực hiện giải ngân và thu hồi nợ, thu lãi tiết kiệm từ khách hàng. Hiệu quả quản lý tín dụng của dự án đã được ghi nhận.

6. Dự án khôi phục và quản lý rừng bền vững KFW6

Dự án KfW6 là dự án khôi phục và quản lý rừng bền vững ở các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định và Phú Yên theo Hiệp định tài chính ký giữa Ngân hàng Tái thiết Đức và Chính phủ Việt Nam. Theo đó, Ngân hàng Chính sách xã hội sẽ được nhận một phần để mở các tài khoản tiết kiệm tại Ngân hàng Chính sách xã hội cho các hộ gia đình và cộng đồng thôn, bản tham gia dự án. Mục đích của dự án là khôi phục và quản lý rừng bền vững cho khoảng 32.700 ha diện tích rừng tự nhiên hỗn hợp. Mỗi hộ tham gia dự án sẽ nhận được khoản hỗ trợ (không hoàn lại) qua tài khoản tại Ngân hàng Chính sách xã hội. Trị giá tài trợ là

German Government source which is funded through German Reconstruction Bank (KfW) to set up a credit revolving fund to provide loans to small and medium enterprises (SMEs) in project areas. By the end of 2008, VBSP has delivered 449 loans to small and medium enterprises to develop business and create more jobs.

4. "Fund for the rural poor" project (OPEC project)

"Fund for the rural poor" project is funded by the OPEC Fund for International Development with an amount of USD 10 million. The project aimed at two key objectives: (i) supporting the poverty reduction credit program in Vietnam for strengthening socio- economic position of the rural poor in 20 provinces with special attention to remote, mountainous areas in the Northern and Central Highlands of Vietnam; and (ii) Reinforcing and strengthening capacity of Vietnam Bank for the Poor (now is the Vietnam Bank for Social Policies) in supplying the poor with financial services. Vietnam Government on-lends VBSP to implement the project and give lending to project target groups. In 2008, the project continues the effective and efficient lending and loan management.

5. Participatory Resources Management Project in Tuyen Quang province (PRMP)

The International Fund for Agricultural Development (IFAD) lends the Government of Vietnam an amount of USD 3,724,000 through the Participatory Resources Management Project in Tuyen Quang province (PRMP). After 15 years of implementation, the project is recognized to contribute to improving income and living standards of people in the project area, especially those who are the poor, in

3.712.710 EUR. Trong năm 2008, dự án tiếp tục giải ngân và quản lý món vay hiệu quả, đạt chất lượng tín dụng cao.

7. Dự án tăng cường dịch vụ tiết kiệm cho người nghèo - Ford Foundation

Dự án tăng cường dịch vụ tiết kiệm cho người nghèo thông qua nghiên cứu và thử nghiệm các phương thức huy động mới của Ngân hàng Chính sách xã hội do Quỹ Ford tài trợ nhằm giúp Ngân hàng Chính sách xã hội tìm ra một mô hình huy động tiết kiệm cho người nghèo ở vùng dự án và để áp dụng trên phạm vi toàn quốc. Việc triển khai thực hiện các dịch vụ và sản phẩm tiết kiệm này sẽ góp phần tạo điều kiện để các hộ nghèo, hộ có thu nhập thấp có thể thoát nghèo bền vững và bảo vệ họ tránh khỏi nguy cơ tái nghèo. Trong năm 2008, Ban Quản lý dự án đã hoàn thành việc xây dựng tài liệu đào tạo dự án và tổ chức tập huấn tại 3 tỉnh, thành phố thực hiện dự án là Hòa Bình, Hải Phòng và Gia Lai. Hoạt động đào tạo này nhằm giúp các tỉnh, thành phố triển khai dự án hiệu quả, trở thành những mô hình thí điểm tốt để có thể nhân rộng kết quả trên phạm vi toàn quốc, đạt được mục tiêu dự án đề ra, đồng thời cũng là cơ hội để các cán bộ tham gia thực hiện dự án trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện, cũng như đóng góp ý kiến nhằm góp phần thực hiện hiệu quả dự án. Ban Quản lý dự án cũng đã phối hợp với các bên liên quan thiết kế tờ rơi không chỉ phục vụ truyền thông hoạt động dự án mà còn góp phần tuyên truyền cho người dân về ý nghĩa tiết kiệm nói chung, giúp người dân tạo ý thức tiết kiệm và tiết kiệm hiệu quả. Về ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của dự án, trong năm 2008 dự án đã hoàn thiện chương trình phần mềm quản lý giao dịch tiết kiệm Tổ tiết kiệm và vay vốn do Trung tâm Công nghệ thông tin thực hiện, góp phần tiết kiệm chi phí và đảm bảo hiệu quả cao. Công tác kiểm tra và giám sát tình hình thực hiện dự án cũng đã được tiến hành thường xuyên với sự tham gia của các chuyên gia từ Ford Foundation.

ethnic communities and have limited access to banking services. In 2008, the disbursement, loan and interest collection are performed smoothly. Good credit management is acknowledged.

6. The Forestation and Sustainable Forestry Project (KfW6 project)

KfW6 project performs the forestation and sustainable forestry management of natural forests in Quang Nam, Quang Ngai, Binh Dinh and Phu Yen under the finance agreement signed between KfW and the Socialist Republic of Vietnam. Accordingly VBSP opens deposit accounts for farming households and rural communities in KfW6 project areas. The project aims to support the forestation and sustainable forestry management of 32,700 ha of natural forests Each project beneficiaries receives grants through the accounts opened at VBSP district offices. The total grant values at EUR 3.712.710. In 2008, the project effectively and efficiently disburses, manages and supervises the lending.

7. Strengthening Savings Services to the poor financed by Ford Foundation

The project is expected to design the new savings service and make pilot practice before nationwide spread. The output savings products and services are expected to play an important role in sustainable poverty alleviation for the poor and low income households and protect them from falling into poverty again. In 2008, PMU developed the training materials and held the training workshops in Hoa Binh, Hai Phong and Gia Lai. The information and knowledge collected from training is expected to help the participants to perfectly implement the project for the goal of successful pilot model before nationwide duplication. At the training

8. Dự án tăng cường năng lực cho Ngân hàng Chính sách xã hội sau khi Việt Nam gia nhập WTO

Căn cứ thoả thuận đồng tài trợ của Chương trình Hỗ trợ kỹ thuật Hậu gia nhập WTO giữa Văn phòng Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Bộ Phát triển Quốc tế Vương quốc Anh và Bắc Ai-len, Cơ quan phát triển Quốc tế khối thịnh vượng chung Ôxtơ-rây-lia, căn cứ quyết định của Ban chỉ đạo Chương trình Hỗ trợ kỹ thuật "Duy trì tăng trưởng kinh tế và giảm nghèo thông qua việc thực hiện cam kết gia nhập Tổ chức thương mại thế giới" (sau đây được gọi là Chương trình Hỗ trợ kỹ thuật Hậu gia nhập WTO), Ngân hàng Chính sách xã hội đã nhận được khoản hỗ trợ kỹ thuật của chương trình để thực hiện dự án "Nâng cao năng lực cho Ngân hàng Chính sách xã hội sau khi Việt Nam gia nhập WTO", bao gồm hai hoạt động chính: (i) Hỗ trợ Ngân hàng Chính sách xã hội xây dựng chiến lược hoạt động; (ii) Nâng cao nhận thức và hiểu biết của cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội về WTO và tác động đối với người nghèo. Tiếp theo các hoạt động của năm 2007, trong năm 2008 dự án đã tiếp tục hoàn chỉnh chiến lược phát triển của Ngân hàng Chính sách xã hội, xây dựng và hoàn thiện bộ tài liệu tuyên truyền về tác động của WTO đến các đối tượng dễ bị tổn thương trong xã hội nói chung và đối với Ngân hàng Chính sách xã hội nói riêng. Giúp cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội nhận thức rõ hơn về các nguy cơ và thách thức của việc gia nhập WTO đối với hoạt động của ngân hàng.

9. Dự án hỗ trợ kỹ thuật PRI-NLFC

Dự án Hỗ trợ kỹ thuật cho Ngân hàng Chính sách xã hội do Viện nghiên cứu chính sách Nhật Bản - Bộ Tài chính (RPI) tài trợ và tổ chức Hỗ trợ dân sinh Nhật Bản NLFC (nay là JFC) là cơ quan thực hiện dự án. Thông qua dự án hợp tác kỹ thuật thì phía Nhật Bản cung cấp và truyền đạt cho đội ngũ cán bộ và lãnh

workshops, the project staff have a chance to share the experiences, ideas and solutions to the problems for better project implementation. The leaflets are produced not only for advertising the project but also for improving people's awareness of savings and understanding of effective savings. Regarding IT component, VBSP IT Center perfected the software for savings transaction management in the way to save costs and ensure effective performance. The supervision is carried out regularly by VBSP and Ford Foundation.

8. The Project of Building VBSP's capacity beyond WTO integration (WTO Programme)

Upon the Agreement on Programme for Technical Assistance beyond WTO integration among the Government of Vietnam, the UK Department for International Development (DFID), the Australian Government's overseas aid program (AusAID), pursuant to the Decision by the Steering Committee of the Technical Assistance Program "Maintaining economic growth for the poor and protecting poverty elimination achievement after WTO entrance", VBSP is financed to implement "The project of building VBSP's capacity beyond WTO integration" including two key components: (i) Support VBSP to formulate the long-term strategy; and (ii) Improve VBSP staff's knowledge about WTO and impacts of WTO integration on the poor. In 2008, the project was under the process to finalize the development strategy; develop the propaganda manual on the impact of WTO membership to the vulnerable groups in the society in general and to VBSP in particular. In this way, VBSP staff's awareness of the challenges to VBSP beyond WTO entrance is improved.

đạo của Ngân hàng Chính sách xã hội (gồm những cán bộ lãnh đạo, chủ chốt tại Hội sở chính, chi nhánh và Phòng giao dịch cấp huyện) những kinh nghiệm, kiến thức, bí quyết cần thiết và phương pháp thẩm định trong quá trình cho vay doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp mới khởi nghiệp và cho vay giáo dục. Đồng thời, truyền đạt những kinh nghiệm về quản lý món vay, quản lý điều hành chi nhánh, giúp Ngân hàng Chính sách xã hội xây dựng bộ tài liệu phân tích tín dụng, đào tạo "tiểu giáo viên" cho Giám đốc các Phòng giao dịch về cách sử dụng bộ tài liệu phân tích tín dụng thông qua các cuộc hội thảo tổ chức tại Việt Nam và Nhật Bản. Trong năm 2008, dự án đã hoàn thiện báo cáo đánh giá cuối kỳ giai đoạn 2003 - 2008. Trong báo cáo đánh giá cuối kỳ, NLFC đánh giá cao hiệu quả hoạt động của dự án và khẳng định về cơ bản dự án đã đạt được tất cả các mục tiêu đề ra.

II. Các dự án mới

Trong năm 2008, Ngân hàng Chính sách xã hội đã thực hiện ký 5 thỏa thuận thực hiện dự án mới:

1. Dự án "Nâng cao nhận thức của người nghèo về tín dụng chính sách của Ngân hàng Chính sách xã hội sau khi Việt Nam gia nhập BWTO và tăng cường khả năng giám sát xã hội đối với hoạt động tín dụng chính sách thông qua hoạt động truyền thông truyền hình"

Tháng 4 năm 2008, Ngân hàng Chính sách xã hội đã ký với Ban chỉ đạo Chương trình BWTO về dự án "Nâng cao nhận thức của người nghèo về tín dụng chính sách của Ngân hàng Chính sách xã hội sau khi Việt Nam gia nhập BWTO và tăng cường khả năng giám sát xã hội đối với hoạt động tín dụng chính sách thông qua hoạt động truyền thông truyền hình" trị giá 150.000 đô la Mỹ. Thông qua dự án này, Ngân hàng Chính sách xã hội đã cộng tác với Công ty Truyền hình Công nghệ cao - HTA, Đài Truyền

9. The Technical Assistance Project of PRI - NLFC

The Technical Assistance Project to VBSP funded by the Policy Research Institution (RPI) of Japan Ministry of Finance and implemented by the National Life Finance Cooperation (NLFC). The Japanese side, through PRI and NLFC, presented to VBSP officers (including headquarters executives, key officers at headquarters, branch and district levels) their knowledge, expertise and experiences regarding the credit analysis on providing loans to small-scale enterprises, newly-established enterprises, education loan as well as their experiences in loan management, branch management, helping VBSP formulate three credit analysis materials and train transaction office managers to become "trainers" on utilization of the credit analysis materials through a series of seminars conducted both in Japan and Vietnam. In the year, the final evaluation report of 2003-2008 implementation was produced. In the report, NLFC acknowledges the success of the project and the goals achieved.

II. New project

In 2008 only, 05 new project agreements are signed to implement:

1. Project "Improving the awareness of the poor on policy lending by VBSP beyond WTO entrance and strengthening the social supervision on policy lending through telecommunications"

In April 2008, VBSP and the Steering Committee of the Technical Assistance Programme signed an agreement to implement the project "Improving the awareness of the poor on policy lending by VBSP beyond WTO

hình Việt Nam (VTV), Đài Truyền hình Kỹ thuật số (VTC) về việc sản xuất các chương trình truyền hình giới thiệu về Ngân hàng Chính sách xã hội. Ngân hàng Chính sách xã hội đã hoàn thành 09 Video Clip giới thiệu về những hoạt động chính của Ngân hàng Chính sách xã hội liên quan đến chương trình cho vay hộ nghèo, học sinh, sinh viên, nước sạch và vệ sinh môi trường. Các Video Clip đã được phát sóng trên kênh VTV1, VTC1 thu hút sự chú ý của toàn xã hội. Hoạt động truyền thông đã góp phần quan trọng giới thiệu và quảng bá hình ảnh của Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Dự án tài trợ từ Ford Foundation

Tháng 7 năm 2008, Ngân hàng Chính sách xã hội đã ký với Quỹ Ford (Hoa Kỳ) thỏa thuận thực hiện dự án "Nâng cao năng lực cho Ngân hàng Chính sách xã hội thông qua phát triển kỹ năng quản lý, phát triển dịch vụ kiều hối và nghiên cứu khả năng ứng dụng các chỉ số đánh giá mức độ giảm nghèo của Ngân hàng Chính sách xã hội (gọi tắt là dự án Ford II) trị giá 252.000 đô la Mỹ. Đối với cấu phần đào tạo, sau hai năm thực hiện dự án, toàn thể lãnh đạo Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện nhận thức được những kỹ năng quản lý cũng như cách thức áp dụng các công cụ quản lý vào hoạt động của đơn vị mình để đảm bảo hoạt động cấp cơ sở đạt hiệu quả cao nhất. Đồng thời, những kiến thức do dự án cung cấp sẽ được lãnh đạo Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện sử dụng hàng ngày, tạo ra sự lan toả, thẩm thấu đến cán bộ cấp thấp hơn và các đối tác liên quan, đồng thời tạo được một văn hoá quản lý mới cho Ngân hàng Chính sách xã hội. Đối với cấu phần phát triển dịch vụ kiều hối tại xã, cấu phần này được thực hiện nhằm tăng cường khả năng tiếp cận tới các dịch vụ kiều hối tại các vùng nông thôn thông qua việc thử nghiệm sản phẩm tại một tỉnh có mật độ người đi xuất khẩu lao động cao, có địa hình đa dạng. Việc thực hiện dịch vụ kiều hối kết hợp với dịch vụ ngân hàng hiện có (cho vay, tiết

entrance and strengthening the social supervision on policy lending through telecommunication" valued at 150,000 USD. During project implementation, VBSP had selected High Technical Television-HTA, Vietnam Television (VTV) and Digital Technology Television (VTC) to produce television programmes on VBSP. 09 video clips on VBSP key lending programmes, namely the lending programme to the poor, the lending programme to the disadvantaged students, the lending programme for safe water and environment sanitation were televised on VTV1 channel, VTC1 channel. In this way, VBSP is introduced nationwide and had attracted the attention of many people.

2. The technical assistant project funded by Ford Foundation

In July 2008, VBSP and Ford Foundation signed an agreement to implement the project "Strengthening the Vietnam Bank for Social Policies' capability through strengthening district level branch management, piloting a new overseas remittance service in rural communes and testing the Progressive Poverty Index as a targeting and evaluation tool" (Project Ford II in short) valued at 252,000 USD. After two years of training, it is expected to improve the management skills of all management board of district transaction offices in the whole network to ensure the best performance at grassroots level. The management skills practiced will have good impact on the staff and its partners and shape a new management style for VBSP. For the overseas remittance service, it is expected to strengthen the access of customers in rural areas to overseas remittance service through the pilot implementation at a province characterized with the great number of overseas workers and the geographic and

kiệm), góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội nói riêng và sự nghiệp xóa đói giảm nghèo của Việt Nam nói chung. Sau 2 năm thực hiện dự án, Ngân hàng Chính sách xã hội sẽ thiết lập được quan hệ làm đại lý cho Western Union - tổ chức cung cấp dịch vụ chuyển tiền và áp dụng thử nghiệm thành công tại tỉnh Thanh Hóa và bắt đầu áp dụng trên phạm vi toàn quốc. Đối với cấu phần nghiên cứu khả năng ứng dụng các chỉ số đánh giá mức độ giảm nghèo của Ngân hàng Chính sách xã hội, cho đến nay vẫn chưa có nghiên cứu nào của cá nhân hay tổ chức để tìm ra câu trả lời và xây dựng những chỉ tiêu để đánh giá đầy đủ về hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi của Chính phủ, cũng như hiệu quả đích thực của đồng vốn với người nghèo. Vì vậy, dự án có mục tiêu "Đánh giá hiệu quả giảm nghèo của chương trình cho vay hộ nghèo của Ngân hàng Chính sách xã hội bằng phương pháp sử dụng chỉ số đánh giá giảm nghèo liên tục (Progressive Poverty Index)". Trong năm 2008, dự án đã dự thảo phương án cung cấp dịch vụ chuyển tiền ngoại hối Western Union và triển khai một số công tác chuẩn bị thực hiện dự án.

3. Dự án nhà ở vay vốn ADB

Tháng 7 năm 2008, Ngân hàng Chính sách xã hội đã ký thỏa thuận cơ chế tài chính dự án nhà ở vay vốn ADB với Ban quản lý các dự án tín dụng quốc tế - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trị giá giai đoạn I là 48 tỷ đồng. Ban quản lý dự án đã dự thảo quy trình nghiệp vụ cho vay và hướng dẫn hạch toán kế toán của dự án và tham gia với các bên liên quan về việc hoàn thiện cơ chế hoạt động của dự án.

4. Dự án nhà ở an toàn Huế

Tháng 11 năm 2008, Ngân hàng Chính sách xã hội đã hoàn thành việc đàm phán với tổ chức diễn đàn phát triển Pháp về việc ký kết thỏa thuận trực tiếp với chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế dự án nhà ở an toàn giai đoạn thử nghiệm trị giá 187.500 đô la

topographic diversity. Besides lending service and savings service, the overseas remittance service shall improve VBSP operation in particular and poverty alleviation process in Vietnam in general. After two years of implementation, VBSP will become an agent of Western Union-the provider of remittance service and the success pilot model at Thanh Hoa province will be duplicated nationwide. After testing the Progress out of Poverty Index of VBSP, there has not been any individual and institutional research on effective and comprehensive Progressive Poverty Index for Vietnam's Government policy credit and progress out of poverty. For this reason, the project targets to "Evaluate the impact of policy lending of VBSP by Progressive Poverty Index. In 2008, the proposal of overseas remittance service of Western Union had been drafted and some preparing activities had happened.

3. The Housing Facility Credit Loan Agreement (loan from ADB)

In July 2008, the International Credit Project Management Unit of State Bank of Vietnam and VBSP signed the Housing Facility Credit Loan Agreement (loan from ADB) of Phase I valued at 48 billion dongs (equivalent to 2.7 million USD). The Project Management Unit had drafted the Credit Manual and the Accounting Manual and has participated in the process to finalize the operation mechanism of the project.

4. Safe House Loans in Central Cost

In November 2008, VBSP successfully negotiated with the Development Workshop of France to sign an agreement with Thua Thien Hue branch on loans for safe housing package, phase I valued at 187,500 USD. The project

Mỹ. Mục tiêu chung của dự án là thiết lập một chương trình cho vay bền vững và có thể tiếp cận được nhằm hỗ trợ những hộ gia đình nghèo sống tại vùng có nguy cơ bão lũ sửa chữa và làm mới nhà ở theo tiêu chuẩn an toàn của dự án.

5. Dự án hợp tác với Tổng Công ty viễn thông Quân đội (Viettel)

Tháng 12 năm 2008, Ngân hàng Chính sách xã hội đã ký hợp đồng dự án cung cấp thông tin tín dụng chính sách trên mạng điện thoại di động với Viettel - Media - Tổng Công ty viễn thông Quân đội (do Microsoft kết nối và hỗ trợ) trị giá 100.000 đô la Mỹ. Theo đó, Công ty Viettel và Ngân hàng Chính sách xã hội cam kết sẽ hợp tác lâu dài, lựa chọn các dịch vụ và sản phẩm thích hợp để cùng hợp tác và phát triển. Chiến lược dài hạn của Ngân hàng Chính sách xã hội là không chỉ sử dụng ngày càng nhiều ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động mà còn sử dụng các ứng dụng kỹ thuật số và truyền thông để phát triển các dịch vụ và sản phẩm mới (thông qua hạ tầng di động, cố định và internet).

targets to establish a sustainable and affordable loan package to enable poor families in flood-affected areas to repair and rebuild their homes.

5. The technical project with Viettel Corporation

In December 2008, VBSP and Viettel - Media - Viettel Corporation (Viettel) signed an agreement to provide the credit information on mobile network (Microsoft-based method). Accordingly, VBSP and Viettel commit to the long-term cooperation to explore potential collaboration on appropriate products and services. VBSP has a long-term strategy to deploy more and more information technology in its activities, deploy the digital technology and telecommunications to develop new products and services (with the support of mobile phone and telephone infrastructure, internet connection).

HOẠT ĐỘNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN HỖ TRỢ TRONG CẢI CÁCH THỦ TỤC VAY VỐN VÀ GIAO DỊCH KHÁCH HÀNG

IT operation supports lending procedures and customer transactions

Năm 2008, cùng với sự phát triển và trưởng thành của Ngân hàng Chính sách xã hội, hoạt động công nghệ thông tin đã thường xuyên theo sát hoạt động các nghiệp vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội, tích cực hỗ trợ triển khai các chủ trương của Ngân hàng Chính sách xã hội trong cải cách các thủ tục vay vốn và giao dịch với khách hàng, các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin đã và đang từng bước góp phần giảm tải công việc cho cán bộ nghiệp vụ tại cơ sở.

NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Công tác chỉ đạo mang tính tổng thể trong toàn hệ thống

- Tháng 3 năm 2008, lần đầu tiên hội nghị tập huấn công tác tin học được tổ chức tập trung cả 3 miền Bắc, Trung, Nam và đã đạt được nhiều kết quả khởi đầu cho một năm hoạt động chuyên đề. Qua hội nghị này, những mặt làm được và chưa làm được, những khó khăn, tồn tại trong công tác tin học đã được thảo luận và đưa ra các giải pháp để thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ đề ra. Từ kết quả thành công của hội nghị, hoạt động công nghệ thông tin trong toàn hệ thống đã có nhiều nét chuyển biến tích cực, kết quả cho thấy từng bước đi đúng hướng, hiệu quả cao.

- Theo Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 07 tháng 1 năm 2008 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội về việc

In the year 2008, along with VBSP's development and maturity, the information technology (IT) operation has been improved much, supporting significantly to the bank's operation in simplifying lending procedures and reducing work-load for officers at grassroot level.

ACHIEVEMENTS

Comprehensive guidance on IT operation in the bank-wide

- In March 2008, the IT training conference has been held for the first time in three regions: the Northern, the Central and the Southern region branches and has gained much fruitful innitial achievements for a year of thematic operation. During the conference, the disadvantages and advantages in implementing IT activities had been discussed and set out solutions for deploying effectively next tasks. From the achievements, the IT operation of the whole bank has been changed positively, showing the right direction in the development process.

- The Decision No.15/QD-HDQT dated January 7th 2008 issued by the BOD Chairman on organizational and operational regulation of

ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Công nghệ thông tin Ngân hàng Chính sách xã hội giúp Trung tâm có những định hướng phát triển bền vững. Trên cơ sở đó Trung tâm Công nghệ thông tin cũng dự thảo quy chế hoạt động công nghệ thông tin tại chi nhánh tỉnh, thành phố giúp Giám đốc các chi nhánh ban hành quy chế hoạt động công nghệ thông tin tại đơn vị.

- Nhằm đưa ra các tiêu chí đánh giá xếp loại về hoạt động công nghệ thông tin tại các chi nhánh. Ngân hàng Chính sách xã hội đã ban hành quy định đánh giá và xếp loại về hoạt động "Công nghệ thông tin" đối với các chi nhánh tỉnh, thành phố theo Quyết định số 1954/QĐ-NHCS ngày 17 tháng 7 năm 2008 của Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội.

Hoạt động công nghệ thông tin đi đầu trong công cuộc hiện đại hóa công nghệ và dịch vụ ngân hàng, góp phần tăng năng suất, chất lượng lao động của cán bộ nghiệp vụ. Đến nay, hệ thống công nghệ thông tin đã được định hướng và phát triển bền vững, tích cực hỗ trợ các hoạt động nghiệp vụ tại các đơn vị trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội.

Công tác triển khai đề án "Nâng cấp, hiện đại hóa tin học ngân hàng"

- Ban dự án hiện đại hóa tin học trong Ngân hàng Chính sách xã hội tập trung mọi nguồn lực, liên tục không ngừng thực hiện nhanh đề án "Nâng cấp, hiện đại hóa tin học ngân hàng". Tham gia xây dựng dự án, tập trung vào tư vấn về giải pháp công nghệ, mô hình kiến trúc hệ thống, dự toán ngân sách cho các cấu phần của dự án và giải pháp triển khai, lộ trình triển khai dự án. Dự án đã hoàn thành một số công việc theo lộ trình là thẩm định tài liệu thuộc dự án nâng cấp hiện đại hóa tin học trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Do có những nguyên nhân khách quan và chủ quan trong quá trình triển khai dự án,

IT center has helped the center towards sustainable development. On that basis, the Center also drafted regulation on IT operation for municipal, provincial branches so that the Directors of branches issued the regulation for themselves.

- To set up a system of criteria for ranking IT operation in branches, VBSP has issued regulation on classification of IT operation in branches under the Decision No 1954/QD-NHCS dated July 17th 2008 by VBSP's General Director.

IT operation pioneers in modernization of technology and banking services, contributing to increased quality of professional staff. Until now, IT system has been oriented and developed sustainably, actively supporting to the operations of the whole bank.

Deploying the Project "Upgrading and modernizing VBSP's information technology".

- The PMU has pro-actively prepared to conduct the project of banking upgrading and modernization. Developing the project with focus on consulting technical solutions, architectural system, estimated budgets for project components, solutions and roadmap of deployment. The project has completed the phase of project appraisal document in the roadmap.

- Due to objective and subjective reasons during the implementation of the project, the IT center made a report to the Management Board on adjusting plan, route- map and structure of the project

Trung tâm Công nghệ thông tin đã báo cáo Ban Tổng giám đốc cho phép điều chỉnh kế hoạch triển khai, thay đổi lộ trình và kết cấu dự án nhằm thay thế phương pháp xây dựng dự toán theo hướng có thể tiếp thu kinh nghiệm của các ngân hàng bạn.

NHỮNG TỒN TẠI, NGUYÊN NHÂN TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI DỰ ÁN

- Các căn cứ pháp lý để xây dựng dự toán cho gói thầu tư vấn, hỗ trợ triển khai dự án hiện tại đang dựa hoàn toàn vào các văn bản pháp quy như đã nêu trong thuyết minh kỹ thuật và dự toán kinh phí do nhà tư vấn xây dựng là không phù hợp với các dự án về mua sắm phần mềm trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

- Nghiệp vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội mang tính đặc thù cao, các kiến thức về một hệ thống ngân hàng nói chung khó có thể đem ra áp dụng cho công tác tư vấn. Kinh nghiệm của các nhà tư vấn trong nước đối với một tổ chức tín dụng đặc thù như Ngân hàng Chính sách xã hội là không có do ở Việt Nam mô hình hệ thống như Ngân hàng Chính sách xã hội là duy nhất.

- Tuy nhiên, khó khăn chủ yếu là do các thành viên ban dự án còn thiếu kinh nghiệm triển khai dự án, sự phối hợp giữa bộ phận tư vấn kỹ thuật dự án và hội đồng đấu thầu dự án còn có nhiều vướng mắc. Ban dự án còn lúng túng trong việc xử lý các tình huống mới phát sinh.

Công tác phát triển phần mềm và quản trị hệ thống ứng dụng

Trung tâm Công nghệ thông tin chủ động nắm bắt những thay đổi về quy trình nghiệp vụ mới ban hành để nâng cấp chương trình đáp ứng được yêu cầu nghiệp vụ đề ra, liên tục cải tiến chương trình, phát triển các ứng dụng mới nhằm đáp ứng nhu cầu tin học hóa ngày càng cao trong toàn hệ thống.

based on learning experience from other banks.

OBSTACLES AND CAUSES DURING IMPLEMENTING THE PROJECT

- The legal bases for estimating bid package of consultant is currently based entirely on the legal documents as stated in the technical explanations and estimated expenditure. However, this is not consistent with the projects on software procurement in the field of IT.

- VBSP has specific characteristic in its operation, so it is difficult to apply knowledge of general banking system to the work of consultancy. Experiences of national consultants on such a specific credit institution as VBSP are insufficient since the model of VBSP in Vietnam is the sole one.

- However, the major obstacle is that members of PMU still lack experiences in project implementation, conflicts still exist in the coordination between the technical consultant group and the project bidding council. PMU is inactively in handling new emerging issues.

Software development and application system management.

The IT center proactively formulated and upgraded software applications to meet with changes timely in the operation process.

- For applications already in operation:

+ Transaction accounting software; mobile transaction and reporting: Upgrading

- Đối với các ứng dụng đang vận hành:

+ Chương trình kế toán giao dịch; thông tin báo cáo và giao dịch lưu động: Nâng cấp chương trình theo yêu cầu của các Phòng, Ban nghiệp vụ như chuyển đổi tài khoản, quy định về hệ thống thông tin báo cáo tín dụng, kế toán, quy định về triển khai cho vay các chương trình tín dụng mới… Ngoài ra, chương trình còn được phát triển thêm các tiện ích để hỗ trợ quá trình kiểm tra và chỉnh sửa số liệu để đảm bảo tính đồng bộ của dữ liệu.

+ Bảo trì hệ thống thanh toán bao gồm chương trình chuyển tiền điện tử nội, ngoại tỉnh đảm bảo hệ thống hoạt động thông suốt và an toàn vốn, tài sản trong thanh toán của Ngân hàng Chính sách xã hội.

+ Quản trị Website của Ngân hàng Chính sách xã hội và trang trao đổi thông tin trong nội bộ đạt hiệu quả cao. Xây dựng và cấu hình lại forum của Ngân hàng Chính sách xã hội tạo thêm

promptly to sastify such directions and guidances as: account code system shifting, credit reporting, accounting and new credit programs, etc,. In addition, the program also developes additional utilities to support the process of checking and editing data to ensure synchronization of data.

+ Maintaining the inter-province and intra-province money transfer system to ensure the payment system, capital and asset security.

+ Managing VBSP's website and internal network to keep it running safely and effectively. Continuing to develop, reconstruct VBSP's forum network as another channel for branches in updating new credit programs and sharing working experience.

- Establishing new applications:

một kênh để các chi nhánh cập nhật chương trình, trao đổi kinh nghiệm trong quá trình làm việc.

- Xây dựng các ứng dụng mới:

+ Thiết kế, xây dựng và triển khai chương trình giao dịch xã trên Visual Foxpro thay cho chương trình giao dịch xã cũ nhằm đáp ứng nhiều hơn các tiện ích và tính năng của chương trình, nhằm tăng hiệu quả sử dụng và nâng cao năng suất lao động.

+ Xây dựng chương trình tiết kiệm Ford, hỗ trợ cho dự án Ford.

+ Xây dựng và triển khai chương trình hỗ trợ lập và tổng hợp báo cáo kiểm tra kiểm toán nội bộ trong toàn hệ thống.

+ Phối hợp cùng với các Phòng chuyên môn nghiệp vụ tại Hội sở chính xây dựng chương trình in Biên lai thu lãi (đã thí điểm tại tỉnh Thái Bình, Lai Châu và thành phố Hà Nội) và chương trình hỗ trợ đổi Sổ vay vốn (thí điểm tại thành phố Hà Nội).

+ Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng chương trình tra cứu thông tin cho vay học sinh, sinh viên. Theo phạm vi công việc được phân định, Trung tâm Công nghệ thông tin hoàn thành đúng tiến độ và có chất lượng cao góp phần hoàn thành chương trình theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ.

+ Thiết kế và xây dựng hệ thống quản lý nhân sự và tiền lương phục vụ cho việc quản lý nhân sự và công tác tiền lương của Ngân hàng Chính sách xã hội. Dự kiến sẽ đưa vào áp dụng trong năm 2009.

Công tác vận hành, quản trị hệ thống mạng và truyền thông

- Trong năm 2008 việc quản trị, vận hành hệ thống mạng đã đáp ứng được yêu cầu hoạt động của hệ thống tin học trong toàn quốc.

+ Designing, establishing and deploying the communal transaction software based on Visual Foxpro to respond with available data confidentiality, improving the productivity and efficiency.

+ Implementing the Savings Project funded by Ford Foundation.

+ Designing and deploying the supporting program for Internal Supervision and Auditing report of the bank - wide.

+ Combining with functional departments to formulate the program on printing voucher of collected interest (piloting in Thai Binh, Lai Chau, Ha Noi) and the program on changing savings and credit books (piloting in Ha Noi).

+ Coordinating with the Ministry of Education to formulate the software of searching loan information for students. The center has completed on schedule and with high efficiency its delegated tasks, contributing to complete the guidance of the Deputy Prime Minister.

+ Designing and formulating the personnel and salary management system of the bank. It is expected to apply in 2009.

Operation and communication network management

- In 2008, the network operation and management has met the requirements on IT of the whole bank. Problems on equipment have been repaired timely, promtly.

- Receiving and sending report timely that has met the demand for information management of departments at HQ.

Các sự cố về thiết bị được khắc phục nhanh, kịp thời, đảm bảo hệ thống không bị gián đoạn.

- Việc nhận và gửi dữ liệu báo cáo đúng thời hạn đáp ứng được nhu cầu thông tin quản lý của các Phòng, Ban tại Hội sở chính.

- Công tác chuyển phát văn bản qua đường truyền Fastnet được thực hiện nhanh chóng, đáp ứng được yêu cầu chuyển phát văn bản nội bộ qua đường truyền tới các chi nhánh và ngược lại.

- Phối hợp xây dựng phòng máy chủ của Trung tâm khu vực miền Trung, thực hiện dịch chuyển hệ thống tại khu vực miền Nam đảm bảo hệ thống không bị gián đoạn, đáp ứng yêu cầu hoạt động lâu dài của hệ thống trong thời gian tới.

- Phối hợp với Phòng Xây dựng cơ bản chuẩn bị cơ sở hạ tầng, xây dựng và đề xuất triển khai thiết kế trung tâm dữ liệu cho địa điểm làm việc mới của Ngân hàng Chính sách xã hội, nhằm đáp ứng tối đa yêu cầu phát triển, mở rộng hệ thống tin học trong tương lai.

Công tác dịch vụ kỹ thuật, bảo hành, bảo trì hệ thống thiết bị tin học

- Nguồn vốn Trung ương được ưu tiên đầu tư nhằm đảm bảo nhu cầu thiết bị tối thiểu phục vụ các hoạt động tác nghiệp tại Hội sở chính, các chi nhánh cấp tỉnh và Phòng giao dịch cấp huyện. Hiện tại, quy mô và số lượng cơ cấu thiết bị được lựa chọn có tính đồng bộ cao, phù hợp với mô hình hoạt động nghiệp vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội, đảm bảo tiết kiệm hợp lý.

- Tính đến 31 tháng 12 năm 2008, toàn hệ thống có 5.108 máy tính các loại, 4.667 máy in, 3.162 lưu điện, 736 switch, 1261 modem, 741 thiết bị lưu trữ. Do đặc thù hoạt động liên quan đến phần cứng hệ thống nên Trung tâm Công nghệ thông tin đã tổ chức nhiều đợt hỗ trợ trực

- Delivering documents through Fastnet is made quickly, meeting the requirements on delivering documents via internal network to branches and vice versa.

- Setting up the server room for the IT Center in central area, making the shift system in Southern center to ensure uninterrupted system, meeting the long - term requirements on operation in future.

- Coordinating with Construction and Asset Management Department to prepare the infrastructure, designing and proposing to set up an information center for the new location of the bank, so that it can meet the development requirements, expanding IT operation in the future.

Completing technical services, warranty and maintenance for IT equipment

- The capital resources of the bank is invested priory to ensure the minimum requirements of professional activities at the HQ, provincial branches and district transaction offices. Currently, the scale and quantity of selected equipment have high synchronism, fitting with the model of the bank, ensuring reasonable cost.

- As of December 31st 2008, there were 5,108 PCs, 4,667 printers, 3,162 UPS, 736 switches, 1261 modems, 741 storing facilities. The IT center organized several maintenance activities for servers, PCs, network equipment and others to satisfy further operation function and management. Coordinating with CFTD (the company which provides servers in the inter-province money transfer project), to handle problems and warranty in 48 provincial

tiếp bảo trì hệ thống máy chủ, thiết bị mạng đáp ứng kịp thời công tác chuyên môn nghiệp vụ và chỉ đạo điều hành. Phối hợp với Công ty CFTD (Nhà cung cấp máy chủ đề án chuyển tiền nội bộ) hỗ trợ xử lý sự cố và bảo hành thiết bị tại 48 chi nhánh tỉnh. Các sự cố chủ yếu như hỏng RAM, hỏng UPS và HDD, Mainboard; lỗi Server phụ, card Raid, OS... Do hầu hết các thiết bị đã hết thời gian bảo hành nên bị hao mòn linh kiện, hỏng và lỗi.

- Để làm tốt công tác bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế các linh kiện thiết bị tin học trong toàn hệ thống, Trung tâm Công nghệ thông tin đã lên kế hoạch trình Tổng giám đốc cho phép được đào tạo tập trung lớp kỹ thuật phần cứng cho cán bộ tin học cấp tỉnh. Dự kiến năm 2009 triển khai thực hiện.

- Hệ thống máy chủ chuyển tiền đã hết thời hạn bảo hành từ tháng 8 năm 2008. Trung tâm Công nghệ thông tin đã xây dựng phương án bảo trì trình Tổng giám đốc cho phép mua một số máy chủ và linh kiện để bảo trì hệ thống, nhưng do hãng IBM đã ngừng sản xuất và cung cấp dòng sản phẩm mà Trung tâm Công nghệ thông tin đã trình trong kế hoạch mua sắm dự phòng. Do vậy, Trung tâm Công nghệ thông tin tiếp tục đề xuất phương án nghiên cứu cài đặt ứng dụng trên dòng máy chủ khác tương đương và được Tổng giám đốc đồng ý. Dự kiến đầu năm 2009 sẽ hoàn thành việc triển khai.

Công tác đào tạo nâng cao kỹ năng vận hành các ứng dụng tại chi nhánh

Công tác đào tạo cán bộ là then chốt cho sự phát triển của Ngân hàng Chính sách xã hội. Năm 2008, chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội các tỉnh, thành phố đã tổ chức tốt việc tập huấn nghiệp vụ tin học và triển khai các phần mềm, các bản nâng cấp phần mềm tới các Phòng giao dịch, hướng dẫn giải đáp các vướng mắc cho cán bộ Phòng giao dịch.

branches. The major problems such as: broken down RAM, UPS and HDD, Mainboard, Server, card Raid, OS, etc,. caused by the reason that most of the equipments are out of warranty period and are in wear components, damages and error.

- To do better maintainance, repair and replacement for components of the system, the Center proposed the General Director for holding technical hardware training course for IT staffs at provincial level. It is expected to implement in 2009.

- The server system for money transfer is out of warranty period since August 2008. The Center proposed the General Director for purchasing servers and components with the aim of maintaining system. However, IBM has stopped producing and supplying that line of products, the Center recommends installing applications on other equivalent server lines and this has been approved by the General Director. It is expected to deploy in the early 2009.

Strengthening skills on running applications in branches.

Training staff is a key to the development of the bank. In 2008, the branches over the country held training successfully IT knowledge and deploying software, upgraded versions software to officers in transaction offices.

PLANS AND ORIENTATIONS IN THE NEXT YEARS

1. Continuously standardizing the softwares of accounting transaction; reporting on communal level transactions; designing,

NHIỆM VỤ NHỮNG NĂM TỚI

1. Tiếp tục chuẩn hóa các chương trình kế toán giao dịch; thông tin báo cáo và giao dịch lưu động về mặt chương trình và dữ liệu. Thiết kế, nâng cấp và chỉnh sửa các chương trình phần mềm để đáp ứng được các yêu cầu nghiệp vụ phát sinh.

+ Nghiên cứu khả năng chuyển đổi hệ thống kế toán giao dịch và thông tin báo cáo sang VISUAL FOXPRO; triển khai chương trình ứng dụng trên Visual Foxpro trên toàn quốc nhằm nâng cao hiệu suất của chương trình hiện có.

+ Năm 2009, phối hợp với các Phòng, Ban tại Hội sở chính để triển khai chủ trương củng cố Tổ tiết kiệm và vay vốn và đổi Sổ vay vốn trên toàn quốc, triển khai chương trình tiết kiệm tổ.

2. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng hệ thống MailServer của Ngân hàng Chính sách xã hội, đồng thời với việc triển khai các quy trình làm việc trong Ngân hàng Chính sách xã hội có ứng dụng công nghệ thông tin theo chỉ đạo của Chính phủ. Tập trung theo hướng nghiên cứu xây dựng hệ thống phần mềm quản lý văn bản có tích hợp hệ thống thư điện tử. Mở rộng, triển khai các dịch vụ sản phẩm mới trên mạng WAN, triển khai các ứng dụng trên mạng.

Năm 2009, triển khai thử nghiệm, thay thế phương thức truyền thông cũ Dialup bằng đường MegaWan, và cấu hình giải pháp VPN nhằm nâng cao tính năng và hiệu suất của hệ thống mạng tại chi nhánh, đáp ứng trong hoạt động nghiệp vụ tại chỗ.

3. Nghiên cứu phương thức chuyển phát công văn bằng đường thư điện tử ngoài đường truyền Fastnet; nâng cấp Website và chương trình phần mềm tra cứu thông tin cho vay học sinh, sinh viên; xây dựng phương án xây dựng giải pháp an ninh mạng đáp ứng nhu cầu bảo mật thông tin hiện có trong khi chuẩn bị cho đề án hiện đại hóa.

upgrading and adjusting softwares to satisfy arising expertise requirements.

+ Studying on shifting accounting transaction system and reporting to VISUAL FOXPRO; deploying the communal transaction software based on Visual Foxpro in the whole country to improve the productivity.

+ In 2009, coordinating with other functional departments at HQ to implement the guidance on strengthening Savings and credit groups and changing savings and lending books in the whole country, deploying the program of saving in groups.

2. Studying and proposing a MailServer system of the bank as well as developing the corebanking based on advanced technologies. Studying to develop the software of data management integrated with the mailserver system. Expanding and deploying new products based on WAN and network applications.

In 2009, deploying, testing and replacing Dialup by MegaWan and VPN configuration to improve the function and productivity of network at branch levels, effectively responding to the requirements of professional activities at grassgroot level.

3. Studying on delivering document through email besides Fastnet; upgrading the Website and the software of the educational loans; developing the network security solutions to respond with available data confidentiality while preparing for the project of banking modernization.

4. Along with other tasks, IT activity of the bank in 2009 and the next following years

4. Song song với nhiệm vụ công tác, hoạt động công nghệ thông tin của Ngân hàng Chính sách xã hội trong năm 2009 và những năm tiếp theo là Ban dự án hiện đại hóa ngân hàng tập trung được mọi nguồn lực đẩy nhanh tiến độ xây dựng và triển khai thành công Đề án **"Nâng cấp, hiện đại hóa tin học ngân hàng"** tạo bước đột phá về công nghệ, phương thức và phong cách phục vụ mới, đáp ứng tốt hơn các yêu cầu trong hoạt động nghiệp vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội.

5. Xây dựng kế hoạch mua sắm trang thiết bị tin học cho toàn hệ thống đáp ứng nhu cầu hoạt động trong giai đoạn mới. Năm 2009, quy mô hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội đã được mở rộng đòi hỏi phải trang bị bổ sung nhiều chủng loại máy móc thiết bị gồm:

+ Máy chủ: Hệ thống máy PC giả chủ tại các Phòng giao dịch và Hội sở tỉnh đã bước đầu quá tải cần được thay thế bằng máy chủ nhỏ. Cần nghiên cứu tính năng sử dụng đáp ứng nhu cầu xử lý ở các mức độ khác nhau để đề xuất trang bị theo hướng tiết kiệm hợp lý. Việc trang bị này không ảnh hưởng đến quá trình triển khai dự án hiện đại hóa đảm bảo tránh lãng phí trong sử dụng thiết bị.

+ Máy tính cá nhân (PC): Trang bị bổ sung nhu cầu sử dụng tăng thêm và thay thế máy cũ, cấu hình thấp.

+ Máy in: Khối lượng giao dịch ngày càng tăng, nhu cầu in chứng từ và biên lai rất lớn, cần phải trang bị đủ số lượng và chủng loại phù hợp với nhu cầu hoạt động của các đơn vị.

6. Triển khai kế hoạch đào tạo kiến thức công nghệ thông tin cho người sử dụng và nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin tại Trung tâm và chi nhánh tỉnh, thành phố theo các chuyên đề quản trị cơ sở dữ liệu, mạng và truyền thông, dịch vụ thiết bị kỹ thuật, đảm bảo đủ năng lực tiếp nhận chuyển giao công nghệ mới, vận hành và bảo trì hệ thống.

*focus on the task that the PMU actively speed up the progress of developing and deploying successully the project "**Banking upgrading and modernization"** to meet with the requirements in VBSP's operation.*

5. Planning the procurement of IT equipment for the whole bank to meet the requirements in the next period. In 2009, the operation of the bank has been expanded so it requires more type of equipment includes:

+ Server: Virtual PCs at district transaction offices and provincial head offices has been overloaded and it needs to replace by small servers. It should be studied on features to meet the requirements at different levels to avoid waste in the use of equipment.

+ PC: Equipping for the increased demand and replacing the old, and slow configuration.

+ Printing machine: Due to an increase in transaction, printing more vouchers and receipts, it needs to equip enough machines suitable with the operation of the units.

6. Developing the training plan on IT knowledge for users and improve IT staff qualification in terms of database administration, network and communication and technical facilities for satisfying new technology transfer, operation and maintenance as well as prepare human resources for banking modernization in the next period.

HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC NĂM 2008 - TIẾP TỤC NHỮNG BƯỚC ĐI ĐÚNG HƯỚNG VÀ VỮNG CHẮC

Training activities and science study in 2008 - Continue on a right and firm track

Trung tâm Đào tạo là đơn vị sự nghiệp của Ngân hàng Chính sách xã hội với chức năng tham mưu cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc về công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học phù hợp với định hướng, mục tiêu, chiến lược phát triển của hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội.

Xác định nhiệm vụ trọng tâm công tác đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho Ngân hàng Chính sách xã hội, đào tạo kỹ năng quản lý cho cán bộ lãnh đạo, quản lý và kỹ năng làm việc cho đội ngũ cán bộ tác nghiệp các cấp, chỉ 2 năm sau ngày thành lập Trung tâm, hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học của Ngân hàng Chính sách xã hội đã có những bước đi vững chắc và đúng hướng.

VỀ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

Đối tượng đào tạo được xác định là cán bộ quản lý, cán bộ nghiệp vụ Ngân hàng Chính sách xã hội (bao gồm cả cán bộ mới tiếp nhận và tuyển dụng), cán bộ hội, đoàn thể nhận ủy thác, cán bộ làm nhiệm vụ tác nghiệp ở cấp xã và Ban quản lý Tổ tiết kiệm và vay vốn. Với nội dung cần tập trung đào tạo là đào tạo kỹ năng làm việc, các quy trình nghiệp vụ và trình tự tác nghiệp cụ thể... đảm bảo phù hợp cho từng đối tượng.

Đào tạo kỹ năng làm việc cho cán bộ lãnh đạo quản lý

Nhằm củng cố và nâng cao một bước kỹ

Training Center is a part of the Vietnam Bank for Social Policies (VBSP) with the function of counseling for the Board of Directors and the Board of Management on training and science study in compliance with development orientation, objectives and strategy of the Bank.

By defining key mission of training activities in order to improve human resources capacity for VBSP, providing training to managers on management skills, and to staff at various levels on working skills, just after 2 years from the establishment of the Training Center, VBSP's training activities and science study has catch up with a right and firm track.

TRAINING ACTIVITIES

Trainees are managers, functioning staff of VBSP (including newly accepted and recruited staff), staff of entrusted mass organizations, of relating agency at commune level and Saving and Credit Group Board of Management. Focused training contents are working skills, working procedures and sequences suitable for each group of trainees.

Training on working skills for management staff

năng quản lý điều hành cho lãnh đạo tại cấp tỉnh và huyện, năm 2008 Trung tâm Đào tạo đã mở được 05 lớp đào tạo gồm 344 học viên là Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng, Phó Phòng chuyên môn nghiệp vụ tại chi nhánh cấp tỉnh và Sở giao dịch; 02 lớp với 150 lượt học viên là cán bộ lãnh đạo quản lý cấp huyện. Nội dung đào tạo bao gồm: Kỹ năng giảng dạy, kỹ năng giao tiếp ứng xử, kỹ năng lãnh đạo và quản lý. Thông qua các phương pháp truyền đạt mới của giảng viên, đã giúp học viên củng cố thêm những kiến thức về cơ sở lý luận trong lãnh đạo, quản lý điều hành tại chi nhánh và Phòng giao dịch…

Đào tạo cán bộ mới tuyển dụng

Quan tâm và tạo điều kiện cho số cán bộ mới được tuyển dụng, được tiếp cận với nghiệp vụ chuyên môn ngay từ ban đầu một cách trực tiếp, bài bản và có hệ thống, thông qua các khóa đào tạo nghiệp vụ, giúp họ bắt kịp ngay với yêu cầu công việc, là một chủ trương đúng đắn và thực sự cần thiết, điều này đặc biệt có ý nghĩa đối với một đơn vị được thành lập chưa lâu như Ngân hàng Chính sách xã hội. Trong năm 2008, Trung tâm Đào tạo đã phối hợp với các Cơ sở Đào tạo tại thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An; thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên và chi nhánh tỉnh Tiền Giang, Đắk Lắk để tổ chức thành công 03 khóa đào tạo, với tổng số 674 học viên gồm:

Đợt 1: 03 lớp tại Thanh Hóa, Nghệ An và Phú Yên: 270 học viên.

Đợt 2: 04 lớp tại Thanh Hóa, Nghệ An, Phú Yên và Tiền Giang : 248 học viên.

Đợt 3: 02 lớp tại Tiền Giang và Đắk Lắk: 156 học viên.

Giáo trình đào tạo cho học viên mới tuyển dụng được Trung tâm Đào tạo biên soạn và trực tiếp giảng dạy, đã bám sát yêu cầu của công tác chuyên môn và những kỹ năng cần thiết nhất đối với một cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội. Trong quá trình đào tạo, các học viên được kết

In order to further strengthen and improve management capacity for managers at provincial and commune level, in 2008, Training Center hold 05 training courses for 344 trainees who are Directors, Vice Directors, Division Head and Vice Head of provincial branches and district transaction offices; 02 courses for 150 trainees who are management staff at district level. Training contents include: presentation, communication and management skills. With newly applied facilitation skills of trainers, trainees have been enriched their knowledge on theories and skills of management at branches and transaction offices.

Training for newly recruited staff

Providing training courses for newly recruited staff in order for them to access functional works at their very beginning in a direct, organized manner so that they can immediately catch up with work requirements is a proper direction which is essential for a young organization like VBSP. In 2008, Training Center in cooperation with training bases in Sam Son, Thanh Hoa; Cua Lo, Nghe An; Tuy Hoa, Phu Yen and provincial branches of Tien Giang, Dak Lak to successfully organize 03 training courses for 674 trainees, including:

First turn: 03 courses in Thanh Hoa, Nghe An and Phu Yen: 270 trainees

Second turn: 04 courses in Thanh Hoa, Nghe An, Phu Yen and Tien Giang: 248 trainees

Third turn: 02 courses in Tien Giang and Dak Lak: 156 trainees.

hợp một cách có hệ thống giữa lý thuyết với thực hành tại cơ sở, đồng thời từng bước làm quen với những công việc tác nghiệp, vì vậy kết thúc khóa đào tạo, khi về nhận công tác tại đơn vị mới, 100% số cán bộ mới tuyển dụng đều bắt kịp ngay với yêu cầu công việc và thành thạo trong tác nghiệp. Đào tạo cán bộ mới tiếp nhận thật sự là chủ trương đúng đắn và thiết thực của Ban Tổng giám đốc, nhằm gắn tuyển dụng cán bộ với đào tạo cán bộ, khắc phục kịp thời tình trạng Ngân hàng Chính sách xã hội đang còn thiếu và yếu về số lượng và chất lượng cán bộ tại cơ sở.

Trong quá trình tổ chức đào tạo, nhiều phương pháp, hình thức đào tạo mới tiên tiến đã được Trung tâm đưa vào áp dụng như: Phương thức đào tạo lấy người học làm trung tâm, lấy việc trao đổi thảo luận giữa giảng viên với học viên thay cho việc truyền đạt một chiều, học qua trải nghiệm thực tế tại cơ sở, học qua mô hình mẫu (Phòng giao dịch kiểu mẫu), học qua băng hình (Video Clip về giao dịch lưu động)… qua đó đã giúp các học viên trong quá trình học tập có nhiều hình ảnh trực quan sinh động phục vụ công tác học tập và giảng dạy.

Đào tạo cán bộ tác nghiệp tại cơ sở, cán bộ hội, đoàn thể nhận ủy thác và Tổ tiết kiệm và vay vốn

Với phương châm công tác đào tạo cần phải được tổ chức thường xuyên và đa dạng về hình thức tổ chức. Trung tâm Đào tạo đã tham mưu cho Ban Tổng giám đốc ban hành các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn về nội dung, tài liệu và phương thức đào tạo cho các chi nhánh tỉnh và Cơ sở Đào tạo để triển khai thực hiện. Thông qua việc giao chỉ tiêu và định hướng đào tạo đối với từng đối tượng, năm 2008, ngoài các khóa đào tạo do Trung ương đào tạo trực tiếp, hàng loạt các khóa đào tạo, lớp đào tạo do các chi nhánh, cơ sở đào tạo được mở cho các đối tượng là cán bộ hội, đoàn thể, Ban quản lý Tổ tiết kiệm và vay vốn và cán bộ Ban xoá đói giảm nghèo cấp xã. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch

Training materials for newly recruited staff are edited and taught by Training Center. The materials meet requirements on necessary knowledge and skills for a staff of VBSP. During training courses, trainees are trained with a combination of knowledge, practice and work experiences at site, thus, after the course, when coming to work at branches, 100% of newly recruited staff get on well with assigned tasks. Training for newly recruited staff is a proper and practical decision of Board of Management, in order to attach training with recruitment which solve the situation that VBSP at branches is in shortage of staff in quantity and limited capacity in quality.

During training, Training Center has applied such advanced training methods as taking trainees as the center, discussion instead of one-way teaching, learning from work experiences at site, best practices (best district transaction offices), video (video clip on mobile transaction) etc, which provide trainees with visual aid for better understanding.

Training for functioning staff at branches, staff of entrusted mass organizations and Saving and Credit Groups

With the mission that training have to be provided frequently and in diversify organizational model. Training Center has submitted the proposal to the Management Board to promulgate steering and guidance on contents and training methods to provincial branches and training bases for execution. By assigning targets and training orientation to each type of trainees, in 2008, besides training courses directly conducted by the Head office, a

đào tạo năm 2008, toàn hệ thống đã tổ chức được 1.177 lượt người là cán bộ trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội, trên 40 ngàn lượt cán bộ thuộc 4 tổ chức hội các cấp làm nhiệm vụ ủy thác, trên 10 ngàn lượt cán bộ chuyên trách Ban xoá đói giảm nghèo cấp xã và gần 350 ngàn lượt cán bộ Ban quản lý Tổ tiết kiệm và vay vốn ở các thôn, bản trong cả nước. Trong đó, các lớp đào tạo do giảng viên cấp tỉnh trực tiếp đào tạo: 30.106 lượt cán bộ, còn lại do giảng viên thuộc cấp huyện.

VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Năm 2008, công tác nghiên cứu khoa học được Tổng giám đốc quan tâm chỉ đạo trực tiếp, với việc ban hành Quyết định thành lập Hội đồng khoa học Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam và ban hành các quy chế, quy định trong quá trình hoạt động, như quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng khoa học, quy chế tổ chức và

series of courses for staff of mass organizations, Saving and Credit group's Board of Management and staff of commune Poverty Reduction Board. Totally, in 2008, VBSP has conducted training for 1,177 staff, more than 40,000 staff of 4 entrusted mass organizations, more than 10,000 fulltime staff of commune Poverty Reduction Board and almost 350,000 people in Saving and Credit group's Board of Management nationwide. In which 30,106 trainees are trained by provincial trainers, the rests are trained by district trainers.

SCIENCE STUDY MANAGEMENT

In 2008, science study is directly under direction of the General Director, with the decision on establishment of Science Council of VBSP and its regulations such as organizational

hoạt động của thường trực Hội đồng khoa học Ngân hàng Chính sách xã hội, quy định về chỉ tiêu cho hoạt động nghiên cứu khoa học trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội… đã tạo tiền đề cơ sở cho công tác quản lý và nghiên cứu khoa học đi vào hoạt động một cách trọng tâm, thiết thực và có định hướng rõ ràng. Các chi nhánh đã mạnh dạn, chủ động xây dựng, đăng ký nhiều đề tài sáng kiến áp dụng vào hoạt động thực tiễn. Trong năm đã có 32 đề tài cấp Trung ương và địa phương được gửi và đăng ký về thường trực Hội đồng khoa học. Nội dung và mục tiêu nghiên cứu của các đề tài đều tập trung vào các vấn đề thực tiễn đặt ra tại cơ sở. Trong số 32 đề tài sáng kiến đã đăng ký, Hội đồng khoa học đã lựa chọn 05 đề tài cấp chi nhánh và 03 đề tài cấp Trung ương có nội dung thiết thực nhất và có nhiều sáng kiến mới để tổ chức xây dựng và bảo vệ trong năm 2009, số còn lại đều được ghi nhận như những sáng kiến cải tiến tại cơ sở.

MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Bám sát định hướng nhiệm vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội, sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc, nhiệm vụ của công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học những năm tiếp theo:

- Tập trung hoàn thiện một bước về cơ sở vật chất, giáo trình giảng dạy, xây dựng đội ngũ giảng viên chuyên trách, giảng viên kiêm nhiệm. Đẩy mạnh công tác đào tạo cho cán bộ nghiệp vụ Ngân hàng Chính sách xã hội, cán bộ hội, đoàn thể nhận ủy thác, cán bộ làm nhiệm vụ tác nghiệp ở cấp xã và cán bộ Ban quản lý Tổ tiết kiệm và vay vốn. Nội dung tập trung đào tạo là những kỹ năng về chuyên môn, các quy trình nghiệp vụ và trình tự tác nghiệp cụ thể...

- Củng cố hoàn thiện mô hình tổ chức, cơ sở vật chất của Trung tâm Đào tạo và các Cơ sở Đào tạo khu vực, theo hướng chuyên môn hóa và tạo sự chủ động trong hoạt động, đảm bảo đủ số lượng cán bộ quản lý và giảng viên đáp ứng

and operation regulations of the VBSP Science Council, organizational and operation regulations of standing board of VBSP Science Council, regulations on targets for science study activities in VBSP network etc., which laid the foundation for management and science study activities to operate practically with clear orientation. Branches have actively registered and developed initiatives for practical application. During the year, 32 projects at central and grassroots levels have been sent to standing board of VBSP Science Council. Content and objectives of projects focused on issues at local. Among 32 registered projects, VBSP Science Council chose 05 projects at branch level and 03 at Central level which have most practical contents and initiatives to develop and defend in 2009, the rest are acknowledged as initiatives at local level.

EXPERIENCES AND SOLUTIONS

Following mission of the VBSP, direction of Board of Directors and Board of Management, tasks of training and science study activities in the coming years:

- Focusing on further completion of infrastructure, training materials, fulltime trainers, part-time trainers. Enhancing training activities for functioning staff of VBSP, staff of mass organizations, staff of relating agency in communes and of Saving and Credit groups' Board of Management. Training contents are professional skills, work procedures and sequences.

- Consolidate organizational structure, infrastructure of Training Center and regional training bases in the manner of more

được nhu cầu đào tạo. Từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên chuyên trách tại Trung tâm Đào tạo và các Cơ sở Đào tạo, tiến tới tiêu chuẩn hóa về chất lượng đối với đội ngũ giảng viên chuyên trách.

- Tăng cường sự chỉ đạo trong hoạt động đào tạo của Trung tâm Đào tạo và các chi nhánh tỉnh, Cơ sở Đào tạo và Phòng giao dịch cấp huyện. Chuyển giao công nghệ giảng dạy bao gồm kỹ năng, giáo trình, giáo án, thiết bị giảng dạy cho cán bộ giảng dạy cấp huyện.

- Xây dựng đội ngũ giảng viên kiêm nhiệm, cùng với việc ban hành kèm theo các tiêu chuẩn về trình độ, quyền lợi, chế độ đãi ngộ đối với các giảng viên kiêm nhiệm. Đảm bảo cơ cấu đủ số lượng giảng viên kiêm nhiệm tại các chi nhánh để có thể đáp ứng được yêu cầu về đào tạo tại các khu vực, các vùng miền, địa phương.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, khuyến khích hoạt động nghiên cứu, đăng ký xây dựng các đề án, đề tài khoa học nhằm cải tiến công tác quản lý điều hành, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội. Gắn công tác thi đua khen thưởng với những sáng kiến mới trong các đề tài khoa học được ghi nhận hàng năm. Triển khai thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học năm đã được Hội đồng khoa học phê duyệt và chỉ đạo các chi nhánh địa phương thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật nghiệp vụ đã được Trung ương phê duyệt.

Chỉ sau 2 năm thành lập và đi vào hoạt động, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Tổng giám đốc, công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học năm 2008 của Ngân hàng Chính sách xã hội đã đem lại những kết quả nhất định và có bước đi đúng hướng của ngành, làm cơ sở vững chắc cho các bước tiếp theo trong giai đoạn tới.

professional and active in operation, ensuring sufficient number of management and trainer staff for training demand. Gradually improving capacity of fulltime trainers at Training Center and Training bases to make standardization of the fulltime trainers.

- Enhance steering in training activities of Training Center and provincial branches, training bases and district transaction offices; Transfer training technology including skills, materials, facilities to trainers at district level.

- Build a team of part-time trainers and promulgate documents on standards of qualification, incentives for these part-time trainers. Ensuring sufficient part-time trainers at branches to meet demand on training at local areas.

- Strengthen science study, encourage study activities, science projects registration in order to improve management works, thus, improve operational effectiveness of VBSP network. Attaching rewards with initiatives in acknowledged science projects annually. Deploying implementation of science projects of the year approved by Science Council and guiding local branches to implement science projects and technical initiatives approve by the Centre.

After only 2 years since establishment, thanks to directions of Board of Management, training and science study activities in 2008 of VBSP has gain notable achievements, developed properly following orientation of the Bank which create a broad based foundation for next stages.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Financial Statements

Báo cáo tài chính được trình bày bằng đồng Việt Nam, áp dụng chế độ kế toán do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam, quy chế quản lý tài chính ban hành theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 24/2005/TT-BTC ngày 1 tháng 4 năm 2005 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ.

Năm tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch.

Financial statements are presented in Vietnam Dong(VND), adopting the accounting regime stipulated by the State Bank of Vietnam (SBV), consistent with Vietnam's Accounting Standard and accounting principles generally accepted in Vietnam, with the financial management regulation issued in connection with Decision No 180/2002/QD-TTg by the Prime Minister on 19th December, 2002, and with Circulars No. 24/2005/TT-BTC, dated April 1st, 2005 by Ministry of Finance providing guidance on VBSP's financial management regulation, which was issued in connection with Decision No 180/2002/QD-TTg by the Prime Minister on 19th December, 2002.

VBSP's fiscal year begins on January 1st and ends on December 31st of the calendar year.

MỘT SỐ NGUYÊN TẮC CHỦ YẾU

1. Thu nhập:

Thu nhập của Ngân hàng Chính sách xã hội là toàn bộ các khoản thực thu phát sinh trong hoạt động nghiệp vụ và hoạt động khác.

2. Chi phí:

Chi phí là các khoản chi phí hợp lý trong kỳ.

3. Chuyển đổi ngoại tệ:

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các tài sản và công nợ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các khoản này được hạch toán vào kết quả hoạt động.

4. Tài sản cố định và khấu hao:

Tài sản cố định được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn luỹ kế. Khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

5. Tín dụng:

Dư nợ tín dụng được tính bằng giá trị các khoản nợ gốc chưa thanh toán vào cuối năm tài chính trừ dự phòng phải thu khó đòi. Lãi được tính trên cơ sở thực thu. Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng được tính theo tỷ lệ chung là 0,02% trên số dư nợ bình quân năm và được sử dụng để bù đắp tổn thất do nguyên nhân khách quan phát sinh trong quá trình cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách.

KEY PRINCIPLES

1. Income

VBSP's income consists of income actually earned from its operations and other activities.

2. Expense

Expenses are reasonable costs incurred in the period.

3. Conversion of Foreign Currencies

Transactions denominated in foreign currencies were converted to VND at the exchange rates prevailing on the date of transaction. The balances of assets and liabilities originally denominated in foreign currencies on the closing date of a fiscal year were converted to VND at the exchange rates announced by the SBV on that date. Gains (losses) as a result of such conversion were charged to the profit and loss account.

4. Fixed assets and depreciation of fixed assets

Fixed assets are valued at the original cost minus the accumulated depreciation. The depreciation of fixed assets is calculated on the basis of the straight-line depreciation method and the estimated useful life of the assets, which are stipulated in Decision No. 206/2003/QD-BTC issued by the Minister of Finance on 12th December, 2003.

5. Credit

The total outstanding loan is the aggregate of the unpaid principals of all loans at the end of the fiscal year subtract loss provision amount. Interest is calculated on cash basis. Loan loss provision is calculated by setting aside 0.02% of the average annual loan outstanding and shall be used to cover losses that incur objectively in the course of lending to the poor and other policy-based beneficiaries.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Balance Sheet

Đơn vị: Triệu đồng
Unit: VND million

TÀI SẢN CÓ/*ASSETS*	31/12/2006	31/12/2007	31/12/2008
Tiền mặt tại quỹ/*Cash in hand*	18,217	29,681	43,592
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước *Deposits at the State Bank of Vietnam*	79,071	34,738	34,613
Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng trong nước *Deposits at domestic credit institutions*	403,075	333,808	748,744
Cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước *Loans to domestic economic entities and individuals*	22,723,394	33,150,153	50,318,994
Cho vay bằng vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư *Trust funds lending*	1,091,985	1,491,901	1,935,030
Nợ cho vay được khoanh/*Frozen loans*	236,154	200,777	139,312
Tài sản/*Assets*	409,364	463,973	1,106,152
Tài sản có khác/*Other assets*	445,929	350,556	369,676
Tổng tài sản có/*Total assets*	**25,407,189**	**36,055,587**	**54,696,113**
TÀI SẢN NỢ/ *LIABILITIES*			
Vốn vay Ngân hàng Nhà nước *Borrowings from the State Bank of Vietnam*	1,621,239	4,821,373	7,795,618
Các khoản nợ các tổ chức tín dụng khác *Borrowings from other credit institutions*	12,533,665	16,946,387	29,710,720
Tiền gửi của khách hàng/*Deposits of clients*	1,682,140	1,999,170	986,735
Vốn tài trợ uỷ thác đầu tư/*Trust funds*	1,203,492	1,656,160	2,102,710
Tài sản nợ khác/*Other liabilities*	338,039	596,294	990,248
Cộng nợ/*Liabilities subtotal*	**17,378,575**	**26,019,384**	**41,586,031**
VỐN VÀ CÁC QUỸ/ *EQUITY AND RESERVES*			
Vốn điều lệ/*Charter capital*	4,788,000	5,988,000	7,988,000
Vốn khác/*Others capital*	3,114,129	3,803,691	4,761,911
Các quỹ/*Reserves*	77,872	75,563	144,724
Cộng vốn và các quỹ/*Total equity and reserves*	**7,980,001**	**9,867,254**	**12,894,635**
Lợi nhuận chưa phân phối/*Undistributed profit*	48,613	168,949	215,447
Tổng tài sản nợ/*Total liabilities*	**25,407,189**	**36,055,587**	**54,696,113**

Nguồn số liệu/Souce:
- Năm 2006 và 2007: Báo cáo tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội đã được kiểm toán bởi Kiểm toán Nhà nước.
- Năm 2008: Báo cáo tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt.

- The year of 2006 and 2007: Audited Financial Reports by the State Audit of Vietnam;
- The year of 2008: Audited Financial Reports by the Chairman of Board of Directors of VBSP.

KẾT QUẢ TÀI CHÍNH
Financial performance

Đơn vị: Triệu đồng
Unit: VND million

CHỈ TIÊU/*TARGETS*	31/12/2006	31/12/2007	31/12/2008
A. THU NHẬP/*INCOME*	**2,295,466**	**2,902,543**	**4,320,352**
Thu từ lãi cho vay *Interest income from lending activities*	1,186,889	1,903,795	2,954,724
Thu khác về hoạt động tín dụng *Other income from credit activities*	7,918	15,697	22,463
Thu lãi tiền gửi *Interest income from deposits*	29,637	35,705	44,584
Thu dịch vụ thanh toán *Income from payment activities*	346	659	830
Thu từ dịch vụ ngân quỹ/*Income from treasury activities*	2	3	3
Thu từ hoạt động khác/*Income from other activities*	10,860	18,694	27,165
Thu cấp bù chênh lệch lãi suất và phí do ngân sách cấp *Subsidy from State budget for minus interest spread and operational cost*	1,057,362	922,675	1,261,285
Các khoản thu nhập khác/*Other incomes*	2,452	5,315	9,298
B. CHI PHÍ/EXPENSES	**2,246,853**	**2,782,207**	**4,104,905**
Chi về huy động vốn/*Funds mobilization expenses*	1,049,874	1,187,769	1,645,416
Chi dịch vụ thanh toán và ngân quỹ/*Expenses associated with payment and treasury activities*	11,114	14,856	18,374
Chi trả phí dịch vụ uỷ thác cho vay/*Fees paid for entrusted lending services*	331,209	422,047	614,455
Chi về tài sản/*Asset expenses*	261,806	305,115	249,965
Chi cho nhân viên/*Staff expenses*	433,054	641,783	988,229
Chi hoạt động quản lý, công vụ *Managerial and operation expenses*	140,068	174,495	212,775
Chi trích lập dự phòng/*Provisions*	15,321	30,198	370,094
Chi phí khác/*Other expenses*	4,407	5,944	5,597
C. CHÊNH LỆCH THU CHI ***PROFIT (INCOME - EXPENSE)***	**48,613**	**120,336**	**215,447**

Nguồn số liệu/Souce:
- Năm 2006 và 2007: Báo cáo tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội đã được kiểm toán bởi Kiểm toán Nhà nước.
- Năm 2008: Báo cáo tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt.

- The year of 2006 and 2007: Audited Financial Reports by the State Audit of Vietnam;
- The year of 2008: Audited Financial Reports by the Chairman of Board of Directors of VBSP.

ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC
Contact Addresses

HỘI SỞ CHÍNH
VBSP Headquarters

Website: www.vbsp.org.vn và www.vbsp.vn
Email: vbp@fpt.vn

Địa chỉ:	*Address:*
Toà nhà CC5 Bán đảo Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội, Việt Nam	*Building CC5 Ban dao Linh Dam, Hoang Liet, Hoang Mai, Hanoi, Vietnam*
Điện thoại: 84-4-36417180	*Tel: 84-4-36417180*
Fax: 84-4-36417194	*Fax: 84-4-36417194*

SỞ GIAO DỊCH
VBSP Transaction Center

Địa chỉ:	*Address:*
Toà nhà CC5 Bán đảo Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội, Việt Nam	*Building CC5 Ban dao Linh Dam, Hoang Liet, Hoang Mai, Hanoi, Vietnam*
Điện thoại: 84-4-36417240	*Tel: 84-4-36417240*
Fax: 84-4-36417241	*Fax: 84-4-36417241*

CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC

List of Branches

MIỀN NÚI VÀ TRUNG DU PHÍA BẮC	*NORTHERN UPLANDS*
1. CHI NHÁNH TỈNH PHÚ THỌ	*1. PHU THO BRANCH*
Địa chỉ: Số 1688 Đại lộ Hùng Vương, TP. Việt Trì	*Address: No. 1688 Hung Vuong Boulevard, Viet Tri City*
Điện thoại: 0210.3813.344	*Tel: 0210.3813.344*
Fax: 0210.3856.565	*Fax: 0210.3856.565*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: *12*	***Number of Transaction Offices:** 12*
2. CHI NHÁNH TỈNH VĨNH PHÚC	*2. VINH PHUC BRANCH*
Địa chỉ: Phường Đống Đa, TP. Vĩnh Yên	*Address: Dong Da Ward, Vinh Yen City*
Điện thoại: 0211.3843.872	*Tel: 0211.3843.872*
Fax: 0211.3843.875	*Fax: 0211.3843.875*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: *7*	***Number of Transaction Offices:** 7*
3. CHI NHÁNH TỈNH BẮC GIANG	*3. BAC GIANG BRANCH*
Địa chỉ: Số 05 Nguyễn Thị Lưu, TP. Bắc Giang	*Address: No. 05 Nguyen Thi Luu Street, Bac Giang City*
Điện thoại: 0240.3823.598	*Tel: 0240.3823.598*
Fax: 0240.3823.598	*Fax: 0240.3823.598*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: *9*	***Number of Transaction Offices:** 9*

MIỀN NÚI VÀ TRUNG DU PHÍA BẮC	*NORTHERN UPLANDS*
4. CHI NHÁNH TỈNH BẮC NINH	***4. BAC NINH BRANCH***
Địa chỉ: Số 16 Nguyễn Du, TP. Bắc Ninh	*Address: No. 16 Nguyen Du Street, Bac Ninh City*
Điện thoại: 0241.3822.526	*Tel: 0241.3822.526*
Fax: 0241.3824.105	*Fax: 0241.3824.105*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: *7*	***Number of Transaction Offices:** 7*
5. CHI NHÁNH TỈNH HÒA BÌNH	***5. HOA BINH BRANCH***
Địa chỉ: Số 01 Cù Chính Lan, TP. Hoà Bình	*Address: No. 01 Cu Chinh Lan Street, Hoa Binh City*
Điện thoại: 0218.3896.903	*Tel: 0218.3896.903*
Fax: 0218.3851.642	*Fax: 0218.3851.642*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: ***10***	***Number of Transaction Offices: 10***
6. CHI NHÁNH TỈNH SƠN LA	***6. SON LA BRANCH***
Địa chỉ: Số 11 Tô Hiệu, TP. Sơn La	*Address: No. 11 To Hieu Street, Son La City*
Điện thoại: 022.3850.520	*Tel: 022.3850.520*
Fax: 022.3858.934	*Fax: 022.3858.934*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: ***10***	***Number of Transaction Offices: 10***
7. CHI NHÁNH TỈNH ĐIỆN BIÊN	***7. DIEN BIEN BRANCH***
Địa chỉ: Phường Mường Thanh, TP. Điện Biên Phủ	*Address: Muong Thanh Ward, Dien Bien City*
Điện thoại: 0230.3831.566	*Tel: 0230.3831.566*
Fax: 0230.3825.762	*Fax: 0230.3825.762*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: ***8***	***Number of Transaction Offices: 8***
8. CHI NHÁNH TỈNH LAI CHÂU	***8. LAI CHAU BRANCH***
Địa chỉ: Phường Quyết Thắng, TP. Lai Châu	*Address: Quyet Thang Ward, Lai Chau City*
Điện thoại: 0231.3877.226	*Tel: 0231.3877.226*
Fax: 0231.3976.995	*Fax: 0231.3976.995*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: ***5***	***Number of Transaction Offices: 5***

MIỀN NÚI VÀ TRUNG DU PHÍA BẮC	*NORTHERN UPLANDS*
9. CHI NHÁNH TỈNH LÀO CAI	***9. LAO CAI BRANCH***
Địa chỉ: Số 09 Nguyễn Công Trứ, TP. Lào Cai	*Address: No. 09 Nguyen Cong Tru, Lao Cai City*
Điện thoại: 020.3822.762	*Tel: 020.3822.762*
Fax: 020.3821.746	*Fax: 020.3821.746*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: ***9***	***Number of Transaction Offices: 9***
10. CHI NHÁNH TỈNH YÊN BÁI	***10. YEN BAI BRANCH***
Địa chỉ: Số 15 Đường Điện Biên, TP. Yên Bái	*Address: No. 15 Dien Bien Phu Street, Yen Bai City*
Điện thoại: 029.3852.111	*Tel: 029.3852.111*
Fax: 029.3852.111	*Fax: 029.3852.111*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: ***8***	***Number of Transaction Offices: 8***
11. CHI NHÁNH TỈNH TUYÊN QUANG	***11. TUYEN QUANG BRANCH***
Địa chỉ: Phố Vũ Mùi, TX. Tuyên Quang	*Address: Vu Mui Street, Tuyen Quang Town*
Điện thoại: 027.3817.661	*Tel: 027.3817.661*
Fax: 027.3810.703	*Fax: 027.3810.703*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: ***5***	***Number of Transaction Offices: 5***
12. CHI NHÁNH TỈNH HÀ GIANG	***12. HA GIANG BRANCH***
Địa chỉ: Phường Nguyễn Trãi, TX. Hà Giang	*Address: Nguyen Trai Ward, Ha Giang Town*
Điện thoại: 0219.3860.450	*Tel: 0219.3860.450*
Fax: 0219.3807.237	*Fax: 0219.3807.237*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: ***10***	***Number of Transaction Offices: 10***
13. CHI NHÁNH TỈNH LẠNG SƠN	***13. LANG SON BRANCH***
Địa chỉ: Đường Ba Sơn, TP. Lạng Sơn	*Address: Ba Son Street, Lang Son City*
Điện thoại: 025.3812.163	*Tel: 025.3812.163*
Fax: 025.3812.164	*Fax: 025.3812.164*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: ***10***	***Number of Transaction Offices: 10***

MIỀN NÚI VÀ TRUNG DU PHÍA BẮC	*NORTHERN UPLANDS*
14. CHI NHÁNH TỈNH CAO BẰNG	***14. CAO BANG BRANCH***
Địa chỉ: Đường Gia Cung, TX. Cao Bằng	*Address: Gia Cung Street, Cao Bang Town*
Điện thoại: 026.3851.651	*Tel: 026.3851.651*
Fax: 026.3854.610	*Fax: 026.3854.610*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: ***12***	***Number of Transaction Offices: 12***
15. CHI NHÁNH TỈNH BẮC KẠN	***15. BAC KAN BRANCH***
Địa chỉ: Phường Đức Xuân, TX. Bắc Kạn	*Address: Duc Xuan Ward, Bac Kan Town*
Điện thoại: 0281.3.873.493	*Tel: 0281.3.873.493*
Fax: 0281.3873.693	*Fax: 0281.3873.693*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: *7*	***Number of Transaction Offices:*** *7*
16. CHI NHÁNH TỈNH THÁI NGUYÊN	***16. THAI NGUYEN BRANCH***
Địa chỉ: Số 01 Đội Cấn, TP. Thái Nguyên	*Address: No 01 Doi Can Street, Thai Nguyen City*
Điện thoại: 0280.3655.240	*Tel: 0280.3655.240*
Fax: 0280.3757.245	*Fax: 0280.3757.245*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: ***8***	***Number of Transaction Offices: 8***
17. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG NINH	***17 . QUANG NINH BRANCH***
Địa chỉ: Số 172 Lê Thánh Tông, TP. Hạ Long	*Address: No. 172 Le Thanh Tong Street, Ha Long City*
Điện thoại: 033.3518.996	*Tel: 033.3518.996*
Fax: 033.3824.817	*Fax: 033.3824.817*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: ***14***	***Number of Transaction Offices: 14***

ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG	*RED RIVER DELTA*
18. CHI NHÁNH TP. HÀ NỘI	***18. HA NOI CITY BRANCH***
Địa chỉ: Số 10 Quang Trung, Quận Hà Đông	*Address: No. 10 Quang Trung, Ha Dong Ward*
Điện thoại: 04.33522.050	*Tel: 04.33522.050*
Fax: 04.33820.842	*Fax: 04.33820.842*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: *27*	***Number of Transaction Offices: 27***
19. CHI NHÁNH TP. HẢI PHÒNG	***19 . HAI PHONG CITY BRANCH***
Địa chỉ: Số 96 Lê Lợi, Quận Ngô Quyền	*Address: No. 96 Le Loi Street, Hai Phong City*
Điện thoại: 031.3628.189	*Tel: 031.3628.189*
Fax: 031.3764.717	*Fax: 031.3764.717*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: *13*	***Number of Transaction Offices: 13***
20. CHI NHÁNH TỈNH HẢI DƯƠNG	***20. HAI DUONG BRANCH***
Địa chỉ: Số 81 Bạch Đằng, TP. Hải Dương	*Address: No. 81 Bach Dang, Hai Duong City*
Điện thoại: 0320.3240.095	*Tel: 0320.3240.095*
Fax: 0320.3845.344	*Fax: 0320.3845.344*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: *11*	***Number of Transaction Offices: 11***
21. CHI NHÁNH TỈNH HƯNG YÊN	***21. HUNG YEN BRANCH***
Địa chỉ: Số 45 Trưng Trắc, TP. Hưng Yên	*Address: No. 45 Trung Trac Street, Hung Yen City*
Điện thoại: 0321.3866.546	*Tel: 0321.3866.546*
Fax: 0321.3866.548	*Fax: 0321.3866.548*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: *9*	***Number of Transaction Offices: 9***
22. CHI NHÁNH TỈNH THÁI BÌNH	***22. THAI BINH BRANCH***
Địa chỉ: Số 140 Lê Lợi, TP. Thái Bình	*Address: No. 140 Le Loi Street, Thai Binh City*
Điện thoại: 036.3837.616	*Tel: 036.3837.616*
Fax: 036.3846.940	*Fax: 036.3846.940*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: *7*	***Number of Transaction Offices: 7***

ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG	*RED RIVER DELTA*
23. CHI NHÁNH TỈNH HÀ NAM	***23. HA NAM BRANCH***
Địa chỉ: Số 104 Nguyễn Viết Xuân, TP. Phủ Lý	*Address: No. 104 Nguyen Viet Xuan, Phu Ly City*
Điện thoại: 0351.3840.282	*Tel: 0351.3840.282*
Fax: 0351.3850.306	*Fax: 0351.3850.306*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: *5*	***Number of Transaction Offices:** 5*
24. CHI NHÁNH TỈNH NAM ĐỊNH	***24. NAM DINH BRANCH***
Địa chỉ: Số 56 Hà Huy Tập, TP Nam Định	*Address: No. 56 Ha Huy Tap, Nam Dinh City*
Điện thoại: 0350.3845.172	*Tel: 0350.3845.172*
Fax: 0350.3868.812	*Fax: 0350.3868.812*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: *9*	***Number of Transaction Offices:** 9*
25. CHI NHÁNH TỈNH NINH BÌNH	***25. NINH BINH BRANCH***
Địa chỉ: Số 10 Phường Đông Thành, TP. Ninh Bình	*Address: No. 10, Dong Thanh Ward, Ninh Binh City*
Điện thoại: 030.3883.294	*Tel: 030.3883.294*
Fax: 030.3873.689	*Fax: 030.3873.689*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: *7*	***Number of Transaction Offices:** 7*

KHU BỐN CŨ	*NORTH CENTRAL*
26. CHI NHÁNH TỈNH THANH HÓA	***26. THANH HOA BRANCH***
Địa chỉ: Số 123 Dương Đình Nghệ, TP. Thanh Hóa	*Address: No. 123 Duong Dinh Nghe, Thanh Hoa City*
Điện thoại: 037.3710.791	*Tel: 037.3710.791*
Fax: 037.3752.940	*Fax: 037.3752.940*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: ***26***	***Number of Transaction Offices: 26***
27. CHI NHÁNH TỈNH NGHỆ AN	***27. NGHE AN BRANCH***
Địa chỉ: Số 125 Lê Hồng Phong, TP. Vinh	*Address: No. 125 Le Hong Phong Street, Vinh City*
Điện thoại: 038.3597.432	*Tel: 038.3597.432*
Fax: 038.3830.772	*Fax: 038.3830.772*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: ***19***	***Number of Transaction Offices: 19***
28. CHI NHÁNH TỈNH HÀ TĨNH	***28. HA TINH BRANCH***
Địa chỉ: Đường 70m, TP. Hà Tĩnh	*Address: 70m Street, Ha Tinh City*
Điện thoại: 039.3853.936	*Tel: 039.3853.936*
Fax: 039.3856.139	*Fax: 039.3856.139*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: ***11***	***Number of Transaction Offices: 11***
29. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG BÌNH	***29. QUANG BINH BRANCH***
Địa chỉ: Số 58 Quang Trung, TP. Đồng Hới	*Address: No. 58 Quang Trung, Dong Hoi City*
Điện thoại: 052.3829.564	*Tel: 052.3829.564*
Fax: 052.3829.564	*Fax: 052.3829.564*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: ***6***	***Number of Transaction Offices: 6***
30. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG TRỊ	***30. QUANG TRI BRANCH***
Địa chỉ: Số 183 Hùng Vương, TX. Đông Hà	*Address: No. 183 Hung Vuong, Dong Ha City*
Điện thoại: 053.3550.816	*Tel: 053.3550.816*
Fax: 053.3550.816	*Fax: 053.3550.816*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: ***8***	***Number of Transaction Offices: 8***

KHU BỐN CŨ	*NORTH CENTRAL*
31. CHI NHÁNH TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	***31. THUA THIEN HUE BRANCH***
Địa chỉ: Số 49 Nguyễn Huệ, TP. Huế	*Address: No. 49 Nguyen Hue, Hue City*
Điện thoại: 054.3829.629	*Tel: 054.3829.629*
Fax: 054.3827.940	*Fax: 054.3827.940*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: *8*	***Number of Transaction Offices: 8***
DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG	***CENTRAL COAST***
32. CHI NHÁNH TP. ĐÀ NẴNG	***32. DA NANG CITY BRANCH***
Địa chỉ: Số 600 Trần Cao Vân, TP. Đà Nẵng	*Address: No. 600 Tran Cao Van, Da Nang City*
Điện thoại: 0511.3786.555	*Tel: 0511.3786.555*
Fax: 0511.3786.557	*Fax: 0511.3786.557*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: *5*	***Number of Transaction Offices: 5***
33. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG NAM	***33. QUANG NAM BRANCH***
Địa chỉ: Số 17 Hùng Vương, TP. Tam Kỳ	*Address: No. 17 Hung Vuong, Tam Ky City*
Điện thoại: 0510.3812.382	*Tel: 0510.3812.382*
Fax: 0510.3812.382	*Fax: 0510.3812.382*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: *17*	***Number of Transaction Offices: 17***
34. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG NGÃI	***34. QUANG NGAI BRANCH***
Địa chỉ: Số 504 Quang Trung, TP. Quảng Ngãi	*Address: No. 504 Quang Trung Street, Quang Ngai City*
Điện thoại: 055.3819.911	*Tel: 055.3819.911*
Fax: 055.3818.502	*Fax: 055.3818.502*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: *13*	*Number of Transaction Offices: 13*

DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG	*CENTRAL COAST*
35. CHI NHÁNH TỈNH BÌNH ĐỊNH	***35. BINH DINH BRANCH***
Địa chỉ: Số 469 Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn	*Address: No. 469 Tran Hung Dao, Quy Nhon City*
Điện thoại: 056.3821.617	*Tel: 056.3821.617*
Fax: 056.3827.770	*Fax: 056.3827.770*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: *10*	***Number of Transaction Offices: 10***
36. CHI NHÁNH TỈNH PHÚ YÊN	***36. PHU YEN BRANCH***
Địa chỉ: Số 34 Lê Lợi, TP. Tuy Hòa	*Address: No. 34 Le Loi, Tuy Hoa City*
Điện thoại: 057.3824.347	*Tel: 057.3824.347*
Fax: 057.3824.347	*Fax: 057.3824.347*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: *8*	***Number of Transaction Offices: 8***
37. CHI NHÁNH TỈNH KHÁNH HÒA	***37. KHANH HOA BRANCH***
Địa chỉ: Số 195 Hoàng Văn Thụ, TP. Nha Trang	*Address: No. 195 Hoang Van Thu, Nha Trang City*
Điện thoại: 058.3818.798	*Tel: 058.3818.798*
Fax: 058.3826.140	*Fax: 0058.3826.140*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: *7*	***Number of Transaction Offices: 7***
38. CHI NHÁNH TỈNH NINH THUẬN	***38. NINH THUAN BRANCH***
Địa chỉ: Số 264 Thống Nhất, TP. Phan Rang Tháp Chàm	*Address: No. 264 Thong Nhat, Phan Rang Thap Cham City*
Điện thoại: 068.3836.272	*Tel: 068.3836.272*
Fax: 068.3825.255	*Fax: 068.3825.255*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: *5*	***Number of Transaction Offices: 5***
39. CHI NHÁNH TỈNH BÌNH THUẬN	***39. BINH THUAN BRANCH***
Địa chỉ: Số 320 Trần Hưng Đạo, TP. Phan Thiết	*Address: No. 320 Tran Hung Dao, Phan Thiet City*
Điện thoại: 062.3721.658	*Tel: 062.3721.658*
Fax: 062.3721.658	*Fax: 062.3721.658*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: *9*	***Number of Transaction Offices: 9***

TÂY NGUYÊN	*CENTRAL HIGHLANDS*
40. CHI NHÁNH TỈNH ĐẮK LẮK	***40. DAK LAK BRANCH***
Địa chỉ: Số 81 và 83 Quang Trung, TP. Buôn Ma Thuột	*Address: No. 81 and 83 Quang Trung, Buon Ma Thuot City*
Điện thoại: 0500.3843.004	*Tel: 0500.3843.004*
Fax: 0500.3850.098	*Fax: 0500.3850.098*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: ***13***	***Number of Transaction Offices: 13***
41. CHI NHÁNH TỈNH ĐẮK NÔNG	***41. DAK NONG BRANCH***
Địa chỉ: Đường Hùng Vương, TX. Gia Nghĩa	*Address: Hung Vuong Street, Gia Nghia Town*
Điện thoại: 0501.3545.364	*Tel: 0501.3545.364*
Fax: 0501.3544.673	*Fax: 0501.3544.673*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: ***7***	***Number of Transaction Offices: 7***
42. CHI NHÁNH TỈNH GIA LAI	***42. GIA LAI BRANCH***
Địa chỉ: Số 06 Hoàng Hoa Thám, TP. Pleiku	*Address: No. 06 Hoang Hoa Tham, Pleiku City*
Điện thoại: 059.3821.590	*Tel: 059.3821.590*
Fax: 059.3827.604	*Fax: 059.3827.604*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: ***15***	***Number of Transaction Offices: 15***
43. CHI NHÁNH TỈNH KON TUM	***43. KON TUM BRANCH***
Địa chỉ: Số 198B Bà Triệu, TX. Kon Tum	*Address: No. 198B Ba Trieu Street, Kon Tum Town*
Điện thoại: 060.3913.497	*Tel: 060.3913.497*
Fax: 060.3869.286	*Fax: 060.3869.286*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: ***8***	***Number of Transaction Offices: 8***
44. CHI NHÁNH TỈNH LÂM ĐỒNG	***44. LAM DONG BRANCH***
Địa chỉ: Số 41 Hùng Vương, TP. Đà Lạt	*Address: No. 41 Hung Vuong, Da Lat City*
Điện thoại: 063.3811.423	*Tel: 063.3811.423*
Fax: 063.3811.434	*Fax: 063.3811.434*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: ***11***	***Number of Transaction Offices: 11***

ĐÔNG NAM BỘ	*SOUTH EAST*
45. CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH	***45. HO CHI MINH BRANCH***
Địa chỉ: Số 271 Nguyễn Tri Phương, Phường 5, Quận 10	*Address: No. 271 Nguyen Tri Phuong, 5 Ward, 10 District*
Điện thoại: 08.39572.193	*Tel: 08.39572.193*
Fax: 08.39572.194	*Fax: 08.39572.194*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: ***19***	***Number of Transaction Offices: 19***
46. CHI NHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI	***46. DONG NAI BRANCH***
Địa chỉ: Khu phố 3, Quốc lộ 1, TP. Biên Hòa	*Address: Residential Quarter 3, Highway one, Bien Hoa City*
Điện thoại: 061.3823.079	*Tel: 061.3823.079*
Fax: 061.3823.070	*Fax: 061.3823.070*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: ***10***	*Number of Transaction Offices: 10*
47. CHI NHÁNH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU	***47. BA RIA - VUNG TAU BRANCH***
Địa chỉ: Số 05 Trường Chinh, TP. Bà Rịa	*Address: No. 05 Truong Chinh Street, Ba Ria City*
Điện thoại: 064.3716.340	*Tel: 064.3716.340*
Fax: 064.3825.183	*Fax: 064.3825.183*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: ***6***	***Number of Transaction Offices: 6***
48. CHI NHÁNH TỈNH TÂY NINH	***48. TAY NINH BRANCH***
Địa chỉ: Số 298 Đường CM Tháng 8, TP. Tây Ninh	*Address: No. 298 Cach Mang Thang 8 Street, Tay Ninh City*
Điện thoại: 066.3812.569	*Tel: 066.3812.569*
Fax: 066.3814.949	*Fax: 066.3814.949*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: ***8***	***Number of Transaction Offices: 8***
49. CHI NHÁNH TỈNH BÌNH DƯƠNG	***49. BINH DUONG BRANCH***
Địa chỉ: Số 99 Đoàn Trần Nghiệp, TX. Thủ Dầu Một	*Address: No. 99 Doan Tran Nghiep, Thu Dau Mot Town*
Điện thoại: 0650.3826.798	*Tel: 0650.3826.798*
Fax: 0650.3859.573	*Fax: 0650.3859.573*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: ***6***	***Number of Transaction Offices: 6***

ĐÔNG NAM BỘ	*SOUTH EAST*
50. CHI NHÁNH TỈNH BÌNH PHƯỚC	***50. BINH PHUOC BRANCH***
Địa chỉ: Đường Hùng Vương, TX. Đồng Xoài	*Address: Hung Vuong Street, Dong Xoai Town*
Điện thoại: 0651.3886.063	*Tel: 0651.3886.063*
Fax: 0651.3881.099	*Fax: 0651.3881.099*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: *7*	***Number of Transaction Offices:** 7*
ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG	***MEKONG RIVER DELTA***
51. CHI NHÁNH TỈNH LONG AN	***51. LONG AN BRANCH***
Địa chỉ: Số 16 Đường 5A, TP. Tân An	*Address: No. 16, 5A Street, Tan An City*
Điện thoại: 072.3838.607	*Tel: 072.3838.607*
Fax: 072.3822.015	*Fax: 072.3822.015*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: *13*	***Number of Transaction Offices:** 13*
52. CHI NHÁNH TỈNH TIỀN GIANG	***52. TIEN GIANG BRANCH***
Địa chỉ: Số 91 Trưng Trắc, TP. Mỹ Tho	*Address: No. 91 Trung Trac, My Tho City*
Điện thoại: 073.3887.763	*Tel: 073.3887.763*
Fax: 073.3882.690	*Fax: 073.3882.690*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: *8*	***Number of Transaction Offices:** 8*
53. CHI NHÁNH TỈNH ĐỒNG THÁP	***53. DONG THAP BRANCH***
Địa chỉ: Số 13 Nguyễn Huệ, TP. Cao Lãnh	*Address: No. 13 Nguyen Hue, Cao Lanh City*
Điện thoại: 067.3859.909	*Tel: 067.3859.909*
Fax: 067.3852.985	*Fax: 067.3852.985*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: *10*	***Number of Transaction Offices:** 10*
54. CHI NHÁNH TỈNH VĨNH LONG	***54. VINH LONG BRANCH***
Địa chỉ: Số 1B Đường Hoàng Thái Hiếu, TP. Vĩnh Long	*Address: No. 1B Hoang Thai Hieu, Vinh Long City*
Điện thoại: 070.3833.934	*Tel: 070.3833.934*
Fax: 070.3833.085	*Fax: 070.3833.085*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: *6*	***Number of Transaction Offices:** 6*

ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG	*MEKONG RIVER DELTA*
55. CHI NHÁNH TP. CẦN THƠ	***55. CAN THO BRANCH***
Địa chỉ: Số 156 Trần Hưng Đạo, Quận Ninh Kiều	*Address: No. 156 Tran Hung Dao, Ninh Kieu Distric.*
Điện thoại: 0710.3828.951	*Tel: 0710.3828.951*
Fax: 0710.3828.950	*Fax: 0710.3828.950*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: *7*	***Number of Transaction Offices:** 7*
56. CHI NHÁNH TỈNH HẬU GIANG	***56. HAU GIANG BRANCH***
Địa chỉ: Đường Tây Sông Hậu, TX. Vị Thanh	*Address: Tay Song Hau Street, Vi Thanh Town*
Điện thoại: 0711.3870.582	*Tel: 0711.3870.582*
Fax: 0711.3870.261	*Fax: 0711.3870.261*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: *6*	***Number of Transaction Offices:** 6*
57. CHI NHÁNH TỈNH BẾN TRE	***57. BEN TRE BRANCH***
Địa chỉ: Số 176A4 Đoàn Hoàng Minh, TP. Bến Tre	*Address: No. 176 A4 Doan Hoang Minh, Ben Tre City*
Điện thoại: 075.3816.259	*Tel: 075.3816.259*
Fax: 075.3826.203	*Fax: 075.3826.203*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: *7*	***Number of Transaction Offices:** 7*
58. CHI NHÁNH TỈNH TRÀ VINH	***58. TRA VINH BRANCH***
Địa chỉ: Số 21 Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, TX. Trà Vinh	*Address: No. 21 Nam Ky Khoi Nghia Street, Tra Vinh Town*
Điện thoại: 074.3862.566	*Tel: 074.3862.566*
Fax: 074.3862.496	*Fax: 074.3862.496*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: *7*	*Number of Transaction Offices: 7*
59. CHI NHÁNH TỈNH AN GIANG	***59. AN GIANG BRANCH***
Địa chỉ: Số 09 Đường Nguyễn Trãi, TP. Long Xuyên	*Address: No. 09 Nguyen Trai Street, Long Xuyen City*
Điện thoại: 076.3943.277	*Tel: 076.3943.277*
Fax: 076.3943.277	*Fax: 076.3943.277*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: ***10***	*Number of Transaction Offices: 10*

ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG	*MEKONG RIVER DELTA*
60. CHI NHÁNH TỈNH KIÊN GIANG	***60. KIEN GIANG BRANCH***
Địa chỉ: Số 12 Hàm Nghi, TP. Rạch Giá	*Address: No. 12 Ham Nghi, Rach Gia City*
Điện thoại: 077.3879.345	*Tel: 077.3879.345*
Fax: 077.3879.678	*Fax: 077.3879.678*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: ***13***	***Number of Transaction Offices: 13***
61. CHI NHÁNH TỈNH SÓC TRĂNG	***61. SOC TRANG BRANCH***
Địa chỉ: Số 114 Đồng Khởi, TP. Sóc Trăng	*Address: No. 114 Dong Khoi Street, Soc Trang City*
Điện thoại: 079.3612.263	*Tel: 079.3612.263*
Fax: 079.3612.263	*Fax: 079.3612.263*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: ***9***	***Number of Transaction Offices: 9***
62. CHI NHÁNH TỈNH BẠC LIÊU	***62. BAC LIEU BRANCH***
Địa chỉ: Số 48 Lý Thường Kiệt, TX. Bạc Liêu	*Address: No. 48 Ly Thuong Kiet Street, Bac Lieu Town*
Điện thoại: 0781.3853.265	*Tel: 0781.3853.265*
Fax: 0781.3953.262	*Fax: 0781.3953.262*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: ***6***	***Number of Transaction Offices: 6***
63. CHI NHÁNH TỈNH CÀ MAU	***63. CA MAU BRANCH***
Địa chỉ: Số 34 Lý Bôn, TP. Cà Mau	*Address: No. 34 Ly Bon, Ca Mau City*
Điện thoại: 0780.3836.049	*Tel: 0780.3836.049*
Fax: 0780.3822.561	*Fax: 0780.3822.561*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: ***8***	***Number of Transaction Offices: 8***